

Số: **55** /2018/ VNECO1-CBTT

Đà Nẵng, ngày 16 tháng 04 năm 2018

V/v: "Họp Đại hội đồng cổ đông
thường niên năm 2018"



Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO1
2. Tên giao dịch: VNECO1 ELECTRICITY CONSTRUCTION JOINT-STOCK COMPANY
3. Tên viết tắt : Vnecol
4. Địa chỉ : 489 đường Nguyễn Lương Bằng, P.Hòa Hiệp Nam, Q.Liên chiểu, TP.Đà Nẵng
5. Website: vnecol.com.vn
6. Thời gian niêm yết: ngày 9 tháng 4 năm 2008
7. Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO1 (VE1)
8. Loại thông tin công bố: 24 giờ, 72 giờ, Yêu cầu, Bất thường, Định kỳ.

- Nội dung của thông tin công bố:

+) Thông báo về Nghị quyết Hội đồng quản trị thông qua Phương án tăng vốn điều lệ, và bổ sung tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

+) Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 10/04/2018, tại đường dẫn: <http://vnecol.com.vn/8778/thong-bao-va-tai-lieu-dai-hoi-dong-co-dong-nam-2018/>;

Được cập nhật và bổ sung nội dung vào ngày 16/04/2018, tại đường dẫn: <http://vnecol.com.vn/8781/nghi-quyet-hdq-t-thong-qua-phuong-an-tang-von-dieu-le-va-bo-sung-tai-lieu-hop-dhcd-nam-2018/>.

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu Thư ký HĐQT.

Mai Kim Huệ

Số: 42/2018/NQ-HĐQT-VE1

Đà Nẵng, ngày 16 tháng 04 năm 2018

NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO1

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ban hành ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 và các Luật sửa đổi, bổ sung cũng như các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO1;
- Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị số 39/2018/NQ-HĐQT-VE1 ngày 09 tháng 04 năm 2018 về việc Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO1.
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị số 41/2018/BB-HĐQT-VE1 ngày 16 tháng 04 năm 2018 về việc thông qua tờ trình phương án tăng vốn điều lệ trong năm 2018 đồng thời cập nhật bổ sung nội dung trình trong Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO1.



QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Qua cuộc họp bàn và thảo luận, đồng thời căn cứ theo quy định hiện hành, HĐQT quyết định sửa đổi **khoản 2.9 điều 2 thuộc Nghị quyết HĐQT số 39/2018/NQ-HĐQT-VE1** của Công ty Cổ phần xây dựng điện VNECO1 được công bố ngày 09/04/2018 (bản đính kèm) như sau: Trình đại hội thông qua về việc tăng vốn điều lệ từ 60 tỷ lên 180 tỷ và tạo ra thặng dư vốn cổ phần là 60 tỷ trong năm 2018.

Điều 2: HĐQT thống nhất và thông qua **Tờ trình phương án phát hành thêm cổ phiếu tăng vốn điều lệ trong năm 2018**. Nội dung Tờ trình Phương án cụ thể như file đính kèm 01.

Điều 3: Giao cho Ban Giám đốc, Ban lãnh đạo Công ty trực tiếp chỉ đạo và triển khai thực hiện tốt các công việc sửa đổi, bổ sung có liên quan để tiến hành trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

Điều 4: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Hội đồng quản trị, các thành viên Ban Giám đốc Công ty, Lãnh đạo các phòng ban có liên quan chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4
- UBCK, HNX
- Lưu TK HĐQT

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CTCP XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO1
CHỦ TỊCH**





CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO 1

Số 489 Nguyễn Lương Bằng, Q. Liên Chiểu, TP Đà Nẵng

Đà Nẵng, ngày 16 tháng 04 năm 2018

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH THÊM CỔ PHIẾU TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2018

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật chứng khoán năm 2006;
- Luật chứng khoán sửa đổi bổ sung năm 2010;
- Nghị định 58/2012/NĐ-CP hướng dẫn Luật chứng khoán và Luật chứng khoán sửa đổi, Nghị định 60/2015/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 58/2012/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán và Luật Chứng khoán sửa đổi;
- Thông tư 162/2015/TT-BTC hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành;
- Điều lệ Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO 1;
- Tình hình thực tế hoạt động của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO 1 trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ như sau:

PHẦN 1: GIỚI THIỆU CHUNG

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

- Tên tổ chức phát hành: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO 1
- Tên tiếng Anh: VNECO1 Electricity construction joint stock Company
- Mã chứng khoán: VE1
- Trụ sở chính: 489 Nguyễn Lương Bằng, Phường Hòa Hiệp Nam, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng.
- Điện thoại: 0236 3772001 Fax: 0236 3772006
- Email: vneco1@gmail.com
- Website: <http://www.vneco1.com.vn>
- Mã số thuế/ Mã số doanh nghiệp: 0400447064
- Vốn điều lệ hiện tại của Công ty: 60.000.000.000 VNĐ
- Số cổ phần hiện tại: **6.000.000 cổ phần**



PHẦN 2: GIỚI THIỆU VỀ ĐỢT PHÁT HÀNH

I. SỰ CẦN THIẾT CỦA ĐỢT PHÁT HÀNH

Nhằm thực hiện chiến lược đầu tư và mở rộng thêm một số ngành nghề kinh doanh trong năm 2018, đẩy mạnh hợp tác bên ngoài, cũng như việc bổ sung nguồn vốn lưu động, với tình hình vốn, tài chính như hiện nay, công ty không thể thực hiện được các chiến lược đó. Cho nên, việc tăng vốn điều lệ là cần thiết nhằm nâng cao năng lực tài chính, năng lực cạnh tranh, tạo vị thế trên thị trường.

Chính vì vậy, Hội đồng quản trị Công ty thấy rằng việc tăng vốn điều lệ là sự cần thiết khách quan để Công ty có đầy đủ năng lực cạnh tranh trên thị trường.

II. HÌNH THỨC PHÁT HÀNH

Đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ lần này sẽ được tổ chức thực hiện dưới các hình thức như sau:

- Hình thức phát hành: chào bán cổ phiếu riêng lẻ
- Chào bán cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu thực hiện quyền tại ngày chốt danh sách cổ đông;
- Chào bán cổ phiếu cho các đối tác chiến lược.

III. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH THÊM CỔ PHIẾU TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

1. Quy mô phát hành:

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO1
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông
- Giá phát hành : 15.000 đồng / Cổ phần
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 12.000.000 cổ phần (bằng chữ: Mười hai triệu cổ phần)
- Tổng giá trị thu được theo giá phát hành: 180.000.000.000 đồng (bằng chữ: Một trăm tám mươi tỷ đồng). Trong đó Vốn điều lệ được tăng lên 120.000.000.000 đồng, và thặng dư vốn cổ phần là 60.000.000.000 đồng.
- Thời gian thực hiện: Dự kiến trong năm 2018 sau khi có chấp thuận bằng văn bản của Ủy ban chứng khoán nhà nước.

2 Đối tượng và phương thức phát hành

2.1 Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu:

- Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán: 6.000.000 cổ phần;
- Giá chào bán: 15.000 đồng/cổ phần theo tỷ lệ 1:1 (Mỗi cổ đông sở hữu 01 cổ phần sẽ được mua 01 cổ phần phát hành thêm);
- Phương thức chào bán: theo phương thức thực hiện quyền tại ngày chốt danh sách cổ đông tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam;
- Sau khi xác nhận quyền mua cổ phần tăng vốn, cổ đông hiện hữu nếu ko thực hiện quyền mua của mình có thể chuyển nhượng quyền mua đó theo quy định của pháp luật.

2.2 Chào bán cổ phiếu cho các đối tác chiến lược.

- Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán: 6.000.000 cổ phần;
- Giá chào bán: 15.000 đồng/cổ phần;
- Tiêu chí lựa chọn đối tác chiến lược:
 - + Là các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước;
 - + Là tổ chức, cá nhân có tiềm lực tài chính hoặc có kinh nghiệm mà HĐQT xét thấy có thể đóng góp vào hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty để nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty trong tương lai.

+ Chào bán cổ phiếu cho các cổ đông chiến lược: Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động tìm kiếm, lựa chọn cổ đông chiến lược, đàm phán các điều kiện ràng buộc trên cơ sở đảm bảo đợt phát hành tăng vốn được thành công và đem lại lợi ích cao nhất cho các cổ đông. Theo tiêu chí lựa chọn trên, HĐQT quyết định danh sách các đối tác chiến lược.

2.3. Toàn bộ số lượng cổ phiếu chào bán thêm theo phương án đã nêu sẽ Hạn chế chuyển nhượng: 01 (một) năm kể từ khi kết thúc đợt phát hành.

2.4. Toàn bộ số lượng cổ phiếu chào bán thêm theo phương án đã nêu sẽ được lưu ký bổ sung tại Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam và được niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch Chứng khoán thành phố Hà Nội ngay sau khi đợt phát hành hoàn thành.

IV. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH

1. Công ty sẽ sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán vào các mục đích sau:

STT	Hạng mục đầu tư	Đầu tư dự kiến (Đơn vị: VNĐ)
1	Đầu tư chứng khoán, đầu tư tài chính, mở rộng phạm vi kinh doanh.	120.000.000.000
2	Hợp tác đầu tư, liên doanh, liên kết	40.000.000.000
3	Bổ sung vốn lưu động	20.000.000.000
Tổng		180.000.000.000

2. Xử lý cổ phần không phát hành hết (nếu có):

2.1. Trường hợp đối tác chiến lược từ chối mua một phần hoặc toàn bộ trong đợt phát hành, thì HĐQT sẽ thực hiện phân phối cho các đối tượng khác phù hợp theo quy định của pháp luật.

2.2. Trường hợp đã kết thúc đợt chào bán, số cổ phần dư thừa vẫn chưa phân phối hết hoặc các Cổ đông hiện hữu chưa đăng ký mua hết, sẽ được coi như số cổ phần chưa phát hành, HĐQT sẽ điều chỉnh giảm tổng số lượng cổ phần phát hành theo đúng số lượng thực tế đã phát hành, đồng thời báo cáo lên Ủy ban chứng khoán.



V. ỦY QUYỀN

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị:

1. Lựa chọn và quyết định danh sách đối tác chiến lược.
2. Thực hiện và chỉ đạo thực hiện các thủ tục phát hành, lưu ký, niêm yết cổ phiếu sau phát hành theo quy định của pháp luật và điều lệ công ty;
3. Sửa đổi điều lệ Công ty để ghi tăng vốn điều lệ theo kết quả phát hành và thực hiện các thủ tục đăng ký thay đổi vốn điều lệ và thay đổi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền sau khi hoàn tất đợt chào bán.
4. Thay đổi mục đích sử dụng vốn.
5. Thay Đại hội đồng cổ đông thông qua hồ sơ, thực hiện các thủ tục lưu ký, niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm.
6. Lựa chọn đơn vị tư vấn phát hành và bảo lãnh phát hành;
7. Lựa chọn đơn vị báo cáo kiểm toán vốn;
8. Các thủ tục, công việc cần thiết khác cho việc phát hành này.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



HÀN DAO

Số: 39/2018/NQ-HĐQT-VE1

Đà Nẵng, ngày 09 tháng 04 năm 2018

NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO1

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ban hành ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 và các Luật sửa đổi, bổ sung cũng như các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO1;
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị số 38/2018/BB-HĐQT-VE1 ngày 09 tháng 04 năm 2018 về việc Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO1.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: HĐQT quyết định ngày Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty vào ngày: **26/04/2018**.

Điều 2: HĐQT thống nhất quyết định các nội dung sẽ trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2018 như sau:

- 2.1. Báo cáo HĐSXKD, báo cáo Tài chính đã kiểm toán, báo cáo HĐQT, báo cáo Ban kiểm soát của Công ty;
- 2.2. Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2018;
- 2.3. Tờ trình trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2018;
- 2.4. Báo cáo trình Đại hội về việc: thay đổi mục đích sử dụng vốn sau khi hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ từ 30 tỷ lên 60 tỷ trong năm 2017.
- 2.5. Bầu, bãi nhiệm, thay thế thành viên HĐQT, BKS;
- 2.6. Xóa bỏ, bổ sung một số ngành nghề kinh doanh;
- 2.7. Sửa đổi, bổ sung điều lệ;



2.8. Trình Đại hội thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

2.9. Trình đại hội thông qua về việc tăng vốn điều lệ từ 60 tỷ lên 240 tỷ trong năm 2018.

2.10. Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông.

Điều 3: Giao cho Ban Giám đốc, Ban lãnh đạo Công ty trực tiếp chỉ đạo và triển khai thực hiện tốt các công việc liên quan để tiến hành tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018..

Điều 4: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Hội đồng quản trị, các thành viên Ban Giám đốc Công ty, Lãnh đạo các phòng ban có liên quan chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4
- UBCK, HNX
- Lưu TK HĐQT

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CTCP XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO1
CHỦ TỊCH





CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO1

SỐ 489 NGUYỄN LƯƠNG BẰNG, Q. LIÊN CHIỂU, TP. ĐÀ NẴNG

THÔNG BÁO

TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018 CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO1

Ban tổ chức Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO1 trân trọng thông báo đến Quý Cổ đông về việc tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên tại Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO1 như sau:

- Tên Công ty:** CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO1
- Thời gian tổ chức:** Từ 08h00, Thứ Năm ngày 26/04/2018 (đón tiếp và đăng ký từ 07h30).
- Địa điểm tổ chức:** Phòng họp Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO1, số 489 – Nguyễn Lương Bằng, Phường Hòa Hiệp Nam, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng.
- Thành phần tham dự:** Tất cả Cổ đông sở hữu cổ phiếu VE1 có tên trong danh sách Cổ đông Trung tâm lưu ký chốt ngày 22/03/2018.
- Nội dung Đại hội:**

- 5.1. Báo cáo HĐSXKD, báo cáo Tài chính đã kiểm toán, báo cáo HĐQT, báo cáo Ban kiểm soát của Công ty;
- 5.2. Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2018;
- 5.3. Tờ trình trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2018;
- 5.4. Báo cáo trình Đại hội về việc: thay đổi mục đích sử dụng vốn sau khi hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ từ 30 tỷ lên 60 tỷ trong năm 2017.
- 5.5. Bầu, bãi nhiệm, thay thế thành viên HĐQT, BKS;
- 5.6. Xóa bỏ, bổ sung một số ngành nghề kinh doanh;
- 5.7. Sửa đổi, bổ sung điều lệ;
- 5.8. Trình Đại hội thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.
- 5.9. Trình đại hội thông qua việc tăng vốn điều lệ trong năm 2018.
- 5.10. Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông.

6. Tài liệu Đại hội:

+ Quý Cổ đông có thể truy cập, tải mẫu Giấy đăng ký tham dự, Giấy ủy quyền, tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 theo địa chỉ Website của Công ty: www.vneco1.com.vn

+ Quý Cổ đông không trực tiếp tham dự Đại hội có thể ủy quyền cho người khác tham dự bằng văn bản theo mẫu Giấy ủy quyền hợp lệ VE1.

+ Để thuận tiện cho việc tổ chức Đại hội, Quý Cổ đông (trong nước và ngoài nước) vui lòng đăng ký tham dự Đại hội (trực tiếp hoặc ủy quyền) bằng cách gửi thư/ gửi mail/ gửi fax trước **17h ngày 23/04/2018** về: **Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2018, Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO1; Địa chỉ: số 489-Nguyễn Lương Bằng, Phường Hòa Hiệp Nam, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng.**

Điện thoại: 0236 772 001 ; **Fax:** 0236 772 006; **Mail:** vneco1@gmail.com

+ Khi đến dự Đại hội, đề nghị Quý Cổ đông mang theo Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu (Bản chính) hoặc Giấy giới thiệu hợp lệ đối với Cổ đông là Tổ chức và Giấy ủy quyền hợp lệ (nếu có).

Rất hân hạnh được đón tiếp Quý Cổ đông tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 của Công ty.

Trân trọng thông báo./.

Đà Nẵng, ngày 09 tháng 04 năm 2018

TM. BTC. TRƯỞNG BAN



ĐOÀN TUẤN ANH



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO1

SỐ 489 NGUYỄN LƯƠNG BẰNG, Q LIÊN CHIỀU, TP ĐÀ NẴNG

Đà Nẵng, ngày 09 tháng 04 năm 2018



CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018 CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO1 (VE1)

Thời gian: ~~8h00~~ Thứ Năm, ngày 26/04/2018

Địa điểm: Phòng họp Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO1, số 489 – Nguyễn Lương Bằng, Phường Hòa Hiệp Nam, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng.

Stt	Thời gian	Nội dung công việc	Thực hiện
1	7:30-8:00	- Tiếp đón đại biểu và cổ đông - Kiểm tra tư cách cổ đông. - Phát Phiếu biểu quyết	Ban Lễ tân – Ban kiểm tra tư cách cổ đông
2	8:00-8:30	Khai mạc : - Tuyên bố khai mạc và giới thiệu đại biểu. - Giới thiệu Đoàn chủ tịch, Ban Thư ký và Ban kiểm phiếu. - Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông. - Thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội.	Ban Tổ chức ĐHĐCĐ Ban Kiểm tra tư cách cổ đông
3	8:30-10:00	Nội dung thảo luận và thông qua: 1. Báo cáo HĐSXKD, báo cáo Tài chính đã kiểm toán, báo cáo HĐQT, báo cáo Ban kiểm soát của Công ty; 2. Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2018; 3. Tờ trình trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2018; 4. Báo cáo trình Đại hội về việc: thay đổi mục đích sử dụng vốn sau khi hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ từ 30 tỷ lên 60 tỷ trong năm 2017. 5. Bầu, bãi nhiệm, thay thế thành viên HĐQT, BKS; 6. Xóa bỏ, bổ sung một số ngành nghề kinh doanh; 7. Sửa đổi, bổ sung điều lệ; 8. Trình Đại hội thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. 9. Trình đại hội thông qua việc tăng vốn điều lệ trong năm 2018. 10. Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông.	Đoàn Chủ tịch
4	10:00-10:20	Thảo luận và phát biểu ý kiến	Cổ đông, khách mời
5	10:20-11:00	- Thông qua Quy chế biểu quyết tại Đại hội - Biểu quyết các nội dung cần thông qua tại Đại hội	Ban Kiểm phiếu
6	11:00-11:20	Tiệc trà	Tại sảnh phòng họp
7	11:20-11:45	- Báo cáo của Ban Kiểm phiếu. - Thông qua Biên bản ĐHCĐ thường niên 2018 - Thông qua Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên 2018 - Tuyên bố bế mạc – kết thúc Đại hội	Ban Kiểm phiếu Ban Thư ký Đoàn Chủ tịch



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO 1

Số 489 Nguyễn Lương Bằng, Q. Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng

....., ngàytháng năm 2018



GIẤY ỦY QUYỀN

Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO1 (VE1)

1. Bên ủy quyền:

Tên cá nhân/tổ chức ủy quyền:

Số CMND/Hộ chiếu/GCN ĐKKD: Ngày cấp:

Nơi cấp:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: Email:

Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức):

Ông/bà: Chức vụ:

Số cổ phần sở hữu: Cổ phần

2. Bên được ủy quyền:

Tên cá nhân/tổ chức được ủy quyền:

Số CMND//Hộ chiếu/GCN ĐKKD: Ngày cấp:

Nơi cấp:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: Email:

3. Nội dung ủy quyền:

Thay mặt tôi/đơn vị thực hiện các công việc với tư cách là đại diện cho tất cả số cổ phần mà tôi/đơn vị đang sở hữu để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của tôi/đơn vị tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

Người được ủy quyền có nghĩa vụ thực hiện đúng quy chế làm việc của Đại hội, không ủy quyền lại cho người khác.

Thời hạn ủy quyền từ ngày ký đến khi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông kết thúc hoặc được thay thế bằng văn bản hủy bỏ việc ủy quyền gửi đến Ban tổ chức trước giờ khai mạc.

Tôi/đơn vị cam kết chấp nhận mọi hành vi của người được ủy quyền trong phạm vi công việc nêu trên.

Bên được ủy quyền

(Ký, ghi rõ họ tên)

Bên ủy quyền

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu đối với tổ chức)

Khi tham dự ĐHĐCĐ, người được ủy quyền vui lòng xuất trình và nộp cho VE1:

- Bản chính Giấy ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ;
- Bản sao hợp lệ CMND/ (đối với cổ đông là cá nhân có quốc tịch Việt Nam)/Hộ chiếu (đối với cổ đông là người nước ngoài); và xuất trình bản chính CMND/hộ chiếu của Bên được ủy quyền để đối chiếu.



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO1

SỐ 489 NGUYỄN LƯƠNG BÀNG, Q. LIÊN CHIẾU, TP. ĐÀ NẴNG

....., ngàytháng năm 2018



PHIẾU ĐĂNG KÝ THAM DỰ

Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2018

Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO1 (VE1)

Tên cá nhân/tổ chức ủy quyền:

Số CMND/GCN ĐKKD:Ngày cấp:Nơi cấp:

Địa chỉ:

Điện thoại:Fax:Email:

Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức):

Ông/bà:Chức vụ:

Qua Thông báo của Công ty cổ phần Xây dựng điện VNECO1 về việc tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Xây dựng điện VNECO1, cũng như sau khi nghiên cứu các tài liệu phục vụ Đại hội, tôi xin đăng ký tham dự với số cổ phần biểu quyết là cổ phần, trong đó:

- Số cổ phần sở hữu:cổ phần
- Số cổ phần được ủy quyền:cổ phần

Đề nghị Ban tổ chức xác nhận vào danh sách Cổ đông đại diện Cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông của Công ty.

Tôi xin cam kết sẽ chấp hành đúng các quy định của Đại hội và chịu trách nhiệm về các quyết định của mình.

Tất cả các chi phí liên quan tới việc tham dự Đại hội của tôi (chúng tôi) sẽ do tôi (chúng tôi) tự chịu trách nhiệm.

Trân trọng thông báo!

Người đăng ký

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu đối với tổ chức)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO
THAY ĐỔI (ĐIỀU CHỈNH) PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC
TỪ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RIÊNG LẺ TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ TỪ 30
TỶ LÊN 60 TỶ TRONG NĂM 2017
Cổ phiếu: Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO1 (Mã chứng khoán: VE1)

Kính gửi: Quý cổ đông tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2018
Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO1

Tên tổ chức chào bán: Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO1.
Địa chỉ trụ sở chính: 489 – Nguyễn Lương Bằng, Phường Hòa Hiệp Nam,
Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng.
Điện thoại: 0236.3772001 Fax: 0236.3772006

I. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN RIÊNG LẺ

1. Tên cổ phiếu chào bán: Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO1
2. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
3. Mệnh giá: 10.000 đồng
4. Số lượng cổ phiếu chào bán: 3.000.000 cổ phiếu
5. Tổng số lượng vốn huy động: 30.000.000.000 đồng
6. Ngày bắt đầu chào bán: 23/11/2017
7. Ngày hoàn thành đợt chào bán: 30/11/2017
8. Ngày Ủy ban chứng khoán Nhà Nước có Công văn thông báo phát hành thành công: 11/12/2017

II. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG SỐ TIỀN HUY ĐỘNG TỪ ĐỢT CHÀO BÁN RIÊNG LẺ

1. Phương án sử dụng số tiền huy động được từ đợt chào bán riêng lẻ.

STT	Hạng mục đầu tư	Đầu tư dự kiến (Đơn vị: VNĐ)	Tiền độ sử dụng vốn
1	Tu bổ, sửa chữa trụ sở chính	2.000.000.000	Quý IV/2017-IV/2018
2	Nâng cấp, bổ sung máy móc, thiết bị, xe máy phục vụ thi công công trình	4.000.000.000	Quý IV/2017-IV/2018
3	Dự án hợp tác cùng đối tác nước ngoài	14.000.000.000	Quý IV/2017-IV/2018
	Thi công xây dựng trạm biến áp 220KV Tân Cảng, Tp. HCM	14.000.000.000	
4	Bổ sung vốn lưu động	10.000.000.000	Quý IV/2017

	Công trình DZ 110KV Hy Sung, Đồng Nai	5.000.000.000	
	Công trình DZ 110KV Cao Lãnh 2, Thanh Hưng	1.000.000.000	
	Công trình nâng cao độ tin cậy tỉnh Quảng Nam	1.000.000.000	
	Công trình DZ 110KV Chơn Thành, tỉnh Bình Phước	3.000.000.000	
	TỔNG CỘNG	30.000.000.000	

2. Phương án thay đổi (điều chỉnh) số tiền huy động được từ đợt chào bán riêng lẻ.

STT	Hạng mục đầu tư	Đầu tư dự kiến (Đơn vị: VNĐ)	Tiến độ sử dụng vốn
1	Tu bổ, sửa chữa trụ sở chính	2.000.000.000	Quý IV/2017-IV/2018
2	Nâng cấp, bổ sung máy móc, thiết bị, xe máy phục vụ thi công công trình	2.000.000.000	Quý IV/2017-IV/2018
3	Đầu tư chứng khoán, đầu tư tài chính	21.000.000.000	Quý I/2018-IV/2018
4	Bổ sung vốn lưu động	5.000.000.000	Quý I/2018
	Công trình DZ 110KV Hy Sung, Đồng Nai	1.000.000.000	
	Công trình DZ 110KV Cao Lãnh 2, Thanh Hưng	2.000.000.000	
	Công trình nâng cao độ tin cậy tỉnh Quảng Nam	1.000.000.000	
	Công trình DZ 110KV Chơn Thành, tỉnh Bình Phước	1.000.000.000	
	TỔNG CỘNG	30.000.000.000	

3. Lý do thay đổi: Dựa trên tình hình thực tế khi triển khai thực hiện các dự án đầu tư và tình hình sử dụng vốn thực tế của Công ty nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, do vậy Hội đồng quản trị thực hiện thay đổi mục đích sử dụng vốn.

4. Căn cứ thay đổi: Thực hiện theo Ủy quyền của Đại hội đồng Cổ đông bất thường vào ngày 31 tháng 07 năm 2017 tại Nghị quyết số 18/2017/NQ-ĐHCĐBT.VE1 của Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO1; Căn cứ vào Nghị quyết Hội đồng quản trị số 33/2018/NQ-HĐQT-VE1 và ngày 08/02/2018 về việc thay đổi mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ từ 30 tỷ lên 60 tỷ.

Đà Nẵng, ngày 10 tháng 04 năm 2018

TỜ TRÌNH

“Về việc bổ sung, sửa đổi điều lệ Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO1”

Kính trình: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2018

Căn cứ vào Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và tình hình hoạt động thực tế của Công ty.

Sau khi xem xét, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội thông qua sửa đổi, bổ sung điều lệ cụ thể như sau:

1. Bổ sung hai nội dung sau:

1.1. Tỷ lệ sở hữu cổ phần tối đa của Nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 49%.

1.2. Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị thực hiện thủ tục đăng ký tăng vốn điều lệ sau khi kết thúc mỗi đợt chào bán cổ phần.

2. Tham chiếu mẫu Điều lệ của Bộ Tài chính ban hành ở Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 09 năm 2017, đối với mẫu điều lệ và các nội dung trong điều lệ Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO1, Hội đồng quản trị họp bàn và thống nhất sửa đổi, bổ sung và xóa bỏ một số nội dung cụ thể như file đính kèm.

3. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục liên quan để hoàn thành công tác sửa đổi điều lệ theo đúng quy định, đồng thời thực hiện báo cáo và công bố thông tin với các cơ quan ban ngành đúng với quy định.

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO1

ĐIỀU LỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO1

Đà Nẵng, tháng 04 năm 2018

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	1
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ.....	1
Điều 1. Giải thích thuật ngữ	1
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	1
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty.....	1
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty	2
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	2
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty	2
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty	3
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	3
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập.....	3
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu.....	4
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác	5
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần.....	5
Điều 10. Thu hồi cổ phần.....	5
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	6
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát	6
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	6
Điều 12. Quyền của cổ đông	6
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông	7
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông	7
Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông	9
Điều 16. Đại diện theo ủy quyền.....	10
Điều 17. Thay đổi các quyền.....	11
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông ..	11
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	13
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông ..	13
Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	15
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	15
Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	17
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông	17
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	18
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	18
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	19
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	19
Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	21
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị	22
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	22
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.....	25
Điều 32. Người phụ trách quản trị Công ty.....	25
VIII. GIÁM ĐỐC (TỔNG GIÁM ĐỐC) VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....	26
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý	26
Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp	26

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc (Tổng Giám đốc)	26
IX. BAN KIỂM SOÁT	28
Điều 36. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên	28
Điều 37. Kiểm soát viên	28
Điều 38. Ban kiểm soát	28
X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC (TỔNG GIÁM ĐỐC) VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	29
Điều 39. Trách nhiệm cẩn trọng	29
Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	29
Điều 41. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	30
XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	31
Điều 42. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ	31
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	32
Điều 43. Công nhân viên và công đoàn	32
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	32
Điều 44. Phân phối lợi nhuận	32
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN	32
Điều 45. Tài khoản ngân hàng	32
Điều 46. Năm tài chính	33
Điều 47. Chế độ kế toán	33
XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN	33
Điều 48. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý	33
Điều 49. Báo cáo thường niên	34
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY	34
Điều 50. Kiểm toán	34
XVII. CON DẤU	34
Điều 51. Con dấu	34
XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ	34
Điều 52. Chấm dứt hoạt động	34
Điều 53. Gia hạn hoạt động	34
Điều 54. Thanh lý	35
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	35
Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ	35
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	36
Điều 56. Điều lệ Công ty	36
XXI. NGÀY HIỆU LỰC	36
Điều 57. Ngày hiệu lực	36

Nội dung theo ĐHCĐTN năm 2017	Nội dung sửa đổi, bổ sung lại	Ghi chú
PHẦN MỞ ĐẦU	PHẦN MỞ ĐẦU Điều lệ này được thông qua theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông tổ chức vào ngày 26 tháng 04 năm 2018.	bổ sung
Chương: I.	I.	sửa đổi
Điều 1: Định nghĩa	Điều 1: Giải thích thuật ngữ	sửa đổi
Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:	Khoản 1: Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:	sửa đổi
a. "Vốn điều lệ" là vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều lệ này.	a. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và quy định tại Điều 6 Điều lệ này;	sửa đổi
b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.	b. "Luật doanh nghiệp" là Luật doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;	sửa đổi
	c. "Luật chứng khoán" là Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;	bổ sung
c. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.	d. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;	sửa đổi
d. "Cán bộ quản lý" là Giám đốc điều hành, Phó giám đốc, Kế toán trưởng, và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn.	e. "Người điều hành doanh nghiệp" là Giám đốc (Tổng giám đốc), Phó giám đốc (Phó tổng giám đốc), Kế toán trưởng, và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;	sửa đổi
e. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức nào được quy định tại Điều 4.17 của Luật Doanh nghiệp.	f. "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán;	sửa đổi
	g. "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật chứng khoán;	Bổ sung
Điểm: f; g	Điểm: h; i	sửa đổi
Điểm: h; i	Khoản: 2; 3	sửa đổi
Điểm j: Xóa bỏ		xóa bỏ
Chương: II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	sửa đổi
Điều 2: không thay đổi		
Khoản 1. Tên công ty: Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO1 ■ Tên tiếng Việt: Công ty Cổ phần Xây dựng	Khoản 1. Tên Công ty: Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO1 - Tên Công ty viết bằng tiếng Việt:	sửa đổi

Nội dung theo ĐHCĐTN năm 2017	Nội dung sửa đổi, bổ sung lại	Ghi chú
điện VNECO1 ■ Tên tiếng Anh: VNECO1 Electricity Construction Joint Stock Company ■ Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO1 ■ Tên viết tắt: VNECO1.	Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO1 - Tên Công ty viết bằng tiếng Anh: VNECO1 Electricity Construction Joint Stock Company - Tên Công ty viết tắt: VNECO1	
Khoản 2; 3: Không thay đổi		
Khoản 4: Xóa bỏ		
Khoản 5	Khoản 4	sửa đổi
Khoản 6. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Điều 50.2 và Điều 51 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 52 của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty sẽ bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.	Khoản 5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo khoản 2 Điều 52 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 53 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.	sửa đổi
	Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật: Giám đốc Công ty là người đại diện theo Pháp luật của Công ty. Thông tin người đại diện theo pháp luật như sau: - Ông: Đoàn Tuấn Anh - Sinh năm: 1968 - CMTND số: 201547294 cấp ngày: 12/10/2004 do: CA TP Đà Nẵng - HKTT: K32/25 Thanh Sơn, Phường Thanh Bình, Quận Hải Châu, Đà Nẵng, Việt Nam. - Chỗ ở hiện tại K32/25 Thanh Sơn, Phường Thanh Bình, Quận Hải Châu, Đà Nẵng, Việt Nam. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật.	bổ sung
Chương : III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	sửa đổi
Điều 3: Mục tiêu hoạt động của Công ty	Điều 4: Mục tiêu hoạt động của Công ty	sửa đổi
Khoản 1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là:	Khoản 1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là:	sửa đổi
<ul style="list-style-type: none"> - Xây lắp các công trình hệ thống lưới điện, trạm biến áp điện đến 500KV và các công trình nguồn điện, các công trình công nghiệp và dân dụng, công trình giao thông, thủy lợi, viễn thông, văn hoá, thể thao, sân bay bến cảng. - Sản xuất thiết bị phụ kiện . - Khai thác và kinh doanh cát, đá, sỏi và các chủng loại vật liệu xây dựng khác. 	<ul style="list-style-type: none"> - Xây lắp các công trình hệ thống lưới điện, trạm biến áp điện đến 500KV và các công trình nguồn điện, các công trình công nghiệp và dân dụng, công trình giao thông, thủy lợi, viễn thông, văn hoá, thể thao, sân bay bến cảng. - Sản xuất thiết bị phụ kiện . - Khai thác và kinh doanh cát, đá, sỏi và 	<ul style="list-style-type: none"> - Xóa bỏ ngành nghề: “kinh doanh xăng dầu” - Bổ sung

Nội dung theo ĐHCĐTN năm 2017	Nội dung sửa đổi, bổ sung lại	Ghi chú
<p>- Kinh doanh phát triển nhà và hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế mới.</p> <p>- Kinh doanh xuất nhập khẩu: vật tư, thiết bị điện, vật liệu xây dựng, thiết bị phương tiện vận tải, xe máy thi công.</p> <p>- Kinh doanh vận tải hàng hoá. Sửa chữa xe máy thi công và phương tiện vận tải.</p> <p>- Chế tạo kết cấu thép, các sản phẩm cơ khí và mạ kẽm. Sản xuất các sản phẩm bê tông. Kinh doanh xăng dầu.</p> <p>- Đầu tư nhà máy điện độc lập. Sản xuất và kinh doanh điện.</p> <p>- Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với quy định của Pháp luật.</p> <p>Khi cần thiết, Đại hội đồng cổ đông Công ty quyết định việc chuyển, thu hẹp hay mở rộng các ngành nghề kinh doanh của Công ty phù hợp với qui định của pháp luật.</p>	<p>các chủng loại vật liệu xây dựng khác.</p> <p>- Kinh doanh phát triển nhà và hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế mới.</p> <p>- Kinh doanh xuất nhập khẩu: vật tư, thiết bị điện, vật liệu xây dựng, thiết bị phương tiện vận tải, xe máy thi công.</p> <p>- Kinh doanh vận tải hàng hoá. Sửa chữa xe máy thi công và phương tiện vận tải.</p> <p>- Chế tạo kết cấu thép, các sản phẩm cơ khí và mạ kẽm. Sản xuất các sản phẩm bê tông.</p> <p>- Đầu tư nhà máy điện độc lập. Sản xuất và kinh doanh điện.</p> <p>- Quản lý đầu tư.</p> <p>- Kinh doanh khách sạn.</p> <p>- Chế tạo gia công</p> <p>- Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với quy định của Pháp luật.</p> <p>Khi cần thiết, Đại hội đồng cổ đông Công ty quyết định việc chuyển, thu hẹp hay mở rộng các ngành nghề kinh doanh của Công ty phù hợp với qui định của pháp luật.</p>	<p>04 ngành nghề: “Quản lý đầu tư; Kinh doanh khách sạn; Chế tạo gia công.”</p>
Khoản 2. Không thay đổi		
<p>Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty</p> <p>1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định của Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Điều lệ này phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.</p> <p>2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Hội đồng quản trị phê chuẩn.</p>	<p>Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty</p> <p>1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.</p> <p>2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p>	<p>sửa đổi</p>
Chương : IV.	IV.	sửa đổi
Điều 5: Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	sửa đổi
<p>1. Vốn điều lệ của Công ty là: 30.000.000.000VND (bằng chữ: <i>Ba mươi tỷ đồng</i>)</p> <p>Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 3.000.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng</p>	<p>1. Vốn điều lệ của Công ty là: 60.000.000.000 đồng (bằng chữ: <i>Sáu mươi tỷ đồng</i>)</p> <p>Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 6.000.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.</p>	sửa đổi
2. Công ty có thể tăng vốn điều lệ khi được	2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi	sửa đổi

Nội dung theo ĐHCĐTN năm 2017	Nội dung sửa đổi, bổ sung lại	Ghi chú
Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.	được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.	
3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ tất cả là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo loại cổ phần được quy định tại Điều 11.	3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này tất cả là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.	sửa đổi
Khoản 4;5 không đổi		
6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quy định khác. Công ty phải thông báo việc chào bán cổ phần, trong thông báo phải nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn đăng ký mua phù hợp (tối thiểu hai mươi ngày làm việc) để cổ đông có thể đăng ký mua. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận khác hoặc trong trường hợp cổ phần được bán qua Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán.	6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.	sửa đổi
7. Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành (kể cả cổ phần ưu đãi hoàn lại) theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần phổ thông do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này và Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.	7. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với Luật chứng khoán, văn bản hướng dẫn liên quan và quy định của Điều lệ này.	sửa đổi
8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua bằng văn bản và phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.	8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.	sửa đổi
	9. Tỷ lệ sở hữu cổ phần tối đa của Nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 49%.	bổ sung
Điều 6: Chứng chỉ cổ phiếu	Điều 7: Chứng nhận cổ phiếu	sửa đổi
1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng chỉ hoặc chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu, trừ trường hợp quy định tại Khoản 7 của Điều 6.	1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu, trừ trường hợp quy định tại khoản 7 Điều này.	sửa đổi

Nội dung theo ĐHCĐTN năm 2017	Nội dung sửa đổi, bổ sung lại	Ghi chú
<p>2. Chứng chỉ cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng chỉ cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ (nếu là cổ phiếu ghi danh) và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Mỗi chứng chỉ cổ phiếu ghi danh chỉ đại diện cho một loại cổ phần.</p>	<p>2. Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty đó. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung:</p> <p>a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của công ty;</p> <p>b. Số lượng cổ phần và loại cổ phần;</p> <p>c. Mệnh giá mỗi cổ phần và tổng mệnh giá số cổ phần ghi trên cổ phiếu;</p> <p>d. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức;</p> <p>e. Tóm tắt về thủ tục chuyển nhượng cổ phần;</p> <p>f. Chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của công ty (nếu có);</p> <p>g. Số đăng ký tại sở đăng ký cổ đông của công ty và ngày phát hành cổ phiếu;</p> <p>h. Các nội dung khác theo quy định tại các Điều 116, 117 và 118 của Luật doanh nghiệp đối với cổ phiếu của cổ phần ưu đãi.</p>	sửa đổi
<p>3. Trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn mét tháng kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần sẽ được cấp chứng chỉ cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho công ty chi phí in chứng chỉ cổ phiếu hoặc bất kỳ một khoản phí gì.</p>	<p>3. Trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 01 tháng (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.</p>	sửa đổi
<p>Khoản 4. Không thay đổi</p>		
<p>5. Trường hợp chứng chỉ cổ phiếu ghi danh bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu ghi danh đó có thể yêu cầu được cấp chứng chỉ cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.</p>	<p>5. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng, người sở hữu cổ phiếu đó có thể đề nghị được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.</p>	sửa đổi
<p>Khoản 6; 7: Không thay đổi</p>		
<p>Điều 7: Chứng chỉ chứng khoán khác Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài</p>	<p>Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu</p>	sửa đổi

Nội dung theo ĐHCĐTN năm 2017	Nội dung sửa đổi, bổ sung lại	Ghi chú
liệu tương tự), sẽ được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của Công ty, trừ trường hợp mà các điều khoản và điều kiện phát hành quy định khác.	tương tự) được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.	
<p>Điều 8: Chuyển nhượng cổ phần</p> <p>Tất cả các cổ phần đều có thể được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán sẽ được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán của Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán.</p> <p>Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng cổ tức.</p>	<p>Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần</p> <p>1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán/Trung tâm giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán của Sở giao dịch chứng khoán/Trung tâm giao dịch chứng khoán.</p> <p>2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.</p>	sửa đổi
Điều 9: Thu hồi cổ phần	Điều 10. Thu hồi cổ phần	sửa đổi
Khoản 1; 2: Không thay đổi		
3. Trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện, trước khi thanh toán đầy đủ tất cả các khoản phải nộp, các khoản lãi và các chi phí liên quan, Hội đồng quản trị có quyền thu hồi số cổ phần đó. Hội đồng quản trị có thể chấp nhận việc giao nộp các cổ phần bị thu hồi theo quy định tại các Khoản 4, 5 và 6 và trong các trường hợp khác được quy định tại Điều lệ này.	3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.	sửa đổi
4. Cổ phần bị thu hồi sẽ trở thành tài sản của Công ty. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.	4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 111 Luật doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.	sửa đổi
5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi sẽ phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ (không quá 14,4% một năm) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán	5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán các khoản tiền có liên quan và lãi phát sinh theo tỷ lệ (không quá 14,4 % một năm) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng	sửa đổi

Nội dung theo ĐHCĐTN năm 2017	Nội dung sửa đổi, bổ sung lại	Ghi chú
toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi hoặc có thể miễn giảm thanh toán một phần hoặc toàn bộ số tiền đó.	chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.	
6. Thông báo thu hồi sẽ được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cần trong việc gửi thông báo.	6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cần trong việc gửi thông báo.	sửa đổi
Chương : V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT	V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	sửa đổi
Điều 10: Cơ cấu tổ chức quản lý 1. Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty bao gồm: 2. Đại hội đồng cổ đông; 3. Hội đồng quản trị; 4. Giám đốc điều hành; 5. Ban kiểm soát.	Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm: 1. Đại hội đồng cổ đông; 2. Hội đồng quản trị; 3. Ban kiểm soát/Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị; 4. Giám đốc (Tổng giám đốc).	sửa đổi
Chương : VI.	VI.	sửa đổi
Điều 11:	Điều 12.	sửa đổi
Khoản 1. Không đổi		
2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:	2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:	sửa đổi
a. Tham gia các Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền;	a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;	sửa đổi
b. Nhận cổ tức;	b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;	sửa đổi
Điểm c,d: Không thay đổi		
e. Kiểm tra các thông tin liên quan đến cổ đông trong danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;	e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;	sửa đổi
	f. Tiếp cận thông tin về danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông;	Bổ sung
f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;	g. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;	sửa đổi
g. Trường hợp Công ty giải thể, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào công ty sau khi Công ty đã	h. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại	sửa đổi

Nội dung theo ĐHCĐTN năm 2017	Nội dung sửa đổi, bổ sung lại	Ghi chú
thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông loại khác theo quy định của pháp luật;	Công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ các loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;	
h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 90.1 của Luật Doanh nghiệp;	i. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 129 Luật doanh nghiệp;	sửa đổi
Điểm i	Điểm j	sửa đổi
<p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu tháng trở lên có các quyền sau:</p> <p>a. Đề cử các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Điều 24.3 và Điều 36.Error! Reference source not found.</p> <p>b. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p> <p>Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này.</p>	<p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có các quyền sau:</p> <p>a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại Điều 25 và Điều 36 Điều lệ này;</p> <p>b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật doanh nghiệp;</p> <p>c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p> <p>e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>	sửa đổi
Điều 12	Điều 13	sửa đổi
Khoản 1: Không thay đổi		
	2. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông	Bổ sung

Nội dung theo ĐHCĐTN năm 2017	Nội dung sửa đổi, bổ sung lại	Ghi chú
	qua các hình thức sau: a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp; c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.	
Khoản 2	Khoản 3	sửa đổi
Khoản 3	Khoản 4	sửa đổi
Khoản 4	Khoản 5	sửa đổi
Khoản 5	Khoản 6	sửa đổi
Điều 13	Điều 14	sửa đổi
Khoản 1. Không thay đổi		
2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính hàng năm và ngân sách tài chính cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính hàng năm.	2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan.	sửa đổi
3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:	3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:	
Điểm a: Không thay đổi		
b. Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo quý hoặc nửa năm hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn điều lệ đã bị mất một nửa;	b. Báo cáo tài chính quý, sáu (06) tháng hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ.	sửa đổi
c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ;	c. Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này.	sửa đổi
d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều 11.3 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng một văn bản kiến	d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Yêu	sửa đổi

Nội dung theo ĐHCĐTN năm 2017	Nội dung sửa đổi, bổ sung lại	Ghi chú
nghị. Văn bản kiến nghị triệu tập phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có chữ ký của các cổ đông liên quan (văn bản kiến nghị có thể lập thành nhiều bản để có đủ chữ ký của tất cả các cổ đông có liên quan);	câu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;	
e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;	e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;	sửa đổi
Điểm f. Không thay đổi		
4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường	4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường	
a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Khoản 0 Điều 13 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Khoản 0d và 0e Điều 13.	a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên còn lại như quy định tại điểm c khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm e khoản 3 Điều này;	sửa đổi
b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản Error! Reference source not found. 0 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp	b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 136 Luật doanh nghiệp;	sửa đổi
c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4b Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Khoản 4b Điều 13 có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.	c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm d khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 6 Điều 136 Luật doanh nghiệp.	sửa đổi
d. Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát việc triệu tập và tiến hành họp nếu xét thấy cần thiết. e. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông sẽ được công ty	Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	sửa đổi

Nội dung theo ĐHCĐTN năm 2017	Nội dung sửa đổi, bổ sung lại	Ghi chú
hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.	được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.	
Điều 14	Điều 15	sửa đổi
1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua: a. Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm; b. Báo cáo của Ban kiểm soát; c. Báo cáo của Hội đồng quản trị; d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.	1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau: a. Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán; b. Báo cáo của Hội đồng quản trị; c. Báo cáo của Ban kiểm soát; d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.	sửa đổi
2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau:	2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau	sửa đổi
Điểm a; b; c: Không thay đổi		
d. Lựa chọn công ty kiểm toán;	d. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập;	sửa đổi
e. Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc điều hành;	e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;	sửa đổi
Điểm f; g; h; i; j; k: Không thay đổi		
l. Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;	l. Quyết định giao dịch đầu tư/bán số tài sản có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán;	sửa đổi
m. Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;	m. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại;	sửa đổi
Điểm n: xóa bỏ		xóa bỏ
o. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Điều 162.1 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;	n. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;	sửa đổi
p. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty;	o. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.	sửa đổi
3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:	3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:	
a. Các hợp đồng quy định tại Điều 14.0 Điều lệ này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;	a. Thông qua các hợp đồng quy định tại khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một	sửa đổi

Nội dung theo ĐHCĐTN năm 2017	Nội dung sửa đổi, bổ sung lại	Ghi chú
b. Việc mua cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó.	bên của hợp đồng; b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.	
Khoản 4: Không thay đổi		
	5. Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị thực hiện thủ tục đăng ký tăng vốn điều lệ sau khi kết thúc mỗi đợt chào bán cổ phần.	Bổ sung
Điều 15: Các đại diện được ủy quyền	Điều 16: Đại diện theo ủy quyền	sửa đổi
1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.	1. Các cổ đông có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật có thể ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.	sửa đổi
2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:	2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:	
a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;	a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;	sửa đổi
b. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;	b. Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;	sửa đổi
Điểm c: Không thay đổi		
Khoản 3: Không thay đổi		
4. Trừ trường hợp quy định tại khoản Error! Reference source not found. Điều 15, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:	4. Trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:	sửa đổi
Điểm a; b; c: Không thay đổi		
d. Điều khoản này sẽ không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về	Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo	sửa đổi

Nội dung theo ĐHCĐTN năm 2017	Nội dung sửa đổi, bổ sung lại	Ghi chú
một trong các sự kiện trên bốn mươi tám giờ trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.	về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.	
Điều 16: Thay đổi các quyền	Điều 17: Thay đổi các quyền	sửa đổi
<p>1. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông (trong các trường hợp quy định tại Điều 14.2 liên quan đến vốn cổ phần của Công ty được chia thành các loại cổ phần khác nhau) về việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với từng loại cổ phần sẽ chỉ được thông qua khi có sự nhất trí bằng văn bản của những người nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của cổ phần đã phát hành loại đó.</p> <p>2. Việc tổ chức một cuộc họp như trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì sẽ tổ chức họp lại trong vòng ba mươi ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp riêng biệt nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện đều có thể yêu cầu bỏ phiếu kín và mỗi người khi bỏ phiếu kín đều có một lá phiếu cho mỗi cổ phần sở hữu thuộc loại đó.</p>	<p>1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nêu trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.</p>	sửa đổi
3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18 và Điều 20.	2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19 và Điều 21 Điều lệ này.	sửa đổi
4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến chia sẻ lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty sẽ không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.	3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.	sửa đổi
Điều 17: Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông	Điều 18: Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông	sửa đổi
1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ	1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội	sửa đổi

Nội dung theo ĐHCĐTN năm 2017	Nội dung sửa đổi, bổ sung lại	Ghi chú
<p>đồng, hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điều 13.Error! Reference source not found. hoặc Điều 13.Error! Reference source not found.</p>	<p>đồng cổ đông hoặc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại điểm b hoặc điểm c khoản 4 Điều 14 Điều lệ này.</p>	
<p>2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây: a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội trong vòng ba mươi ngày trước ngày bắt đầu tiên hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty; b. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội; c. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.</p>	<p>2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây: a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông; b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội; c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội; d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội; f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp; g. Các công việc khác phục vụ đại hội.</p>	<p>Sửa đổi và bổ sung</p>
<p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải bao gồm chương trình họp và các thông tin liên quan về các vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại đại hội. Đối với các cổ đông đã thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi đến tổ chức lưu ký, đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán, trên website của công ty, 01 tờ báo trung ương hoặc 01 tờ báo địa phương nơi công ty đóng trụ sở chính. Đối với các cổ đông chưa thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi cho cổ đông bằng cách chuyển tận tay hoặc gửi qua bưu điện bằng phương thức bảo đảm tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông, hoặc tới địa chỉ do cổ đông đó cung cấp để phục vụ việc gửi thông tin. Trường hợp cổ đông đã thông báo cho Công ty bằng văn bản về số fax hoặc địa chỉ thư điện tử, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi tới số fax hoặc địa chỉ thư điện tử đó. Trường hợp cổ đông là người làm việc trong Công ty, thông báo có thể đựng trong phong bì dán kín gửi tận tay họ tại nơi làm việc. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi trước ít nhất mười lăm</p>	<p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch). Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười lăm (15) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm: a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;</p>	<p>sửa đổi</p>

Nội dung theo ĐHCĐTN năm 2017	Nội dung sửa đổi, bổ sung lại	Ghi chú
ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Trường hợp Công ty có website, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty đồng thời với việc gửi thông báo cho các cổ đông.	b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên; c. Phiếu biểu quyết; d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp; e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.	
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Điều 11.3 của Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.	4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.	sửa đổi
5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 0 của Điều 17 trong các trường hợp sau: a. Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung; b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu tháng c. Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua.	5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau: a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung; b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 10% cổ phần phổ thông trở lên trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này; c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông; d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.	sửa đổi
Khoản 6; 7: Không thay đổi		
Điều 18	Điều 19	sửa đổi
Khoản 1: Không thay đổi		
2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại	2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm xác định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày	sửa đổi

Nội dung theo ĐHCĐTN năm 2017	Nội dung sửa đổi, bổ sung lại	Ghi chú
chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.	kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.	
3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai, và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện ủy quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn.	3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai. Trong trường hợp này, đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.	sửa đổi
4. Theo đề nghị Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 17.0 của Điều lệ này.	4. Theo đề nghị của Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.	sửa đổi
Điều 19	Điều 20	sửa đổi
1. Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.	1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.	sửa đổi
2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ ủng hộ nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu ủng hộ, phản đối từng vấn đề hoặc bỏ phiếu trắng, sẽ được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội sẽ tự chọn trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu và nếu đại hội không chọn thì Chủ tọa sẽ chọn những người đó. Số thành viên của ban kiểm phiếu không quá ba người.	2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ	sửa đổi

Nội dung theo ĐHCĐTN năm 2017	Nội dung sửa đổi, bổ sung lại	Ghi chú
	tọa cuộc họp.	
3. Cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.	3. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.	sửa đổi
4. Đại hội đồng cổ đông sẽ do Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì, trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt thì Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc là người được Đại hội đồng cổ đông bầu ra sẽ chủ trì. Trường hợp không ai trong số họ có thể chủ trì đại hội, thành viên Hội đồng quản trị chức vụ cao nhất có mặt sẽ tổ chức họp để bầu ra Chủ tọa của Đại hội đồng cổ đông, Chủ tọa không nhất thiết phải là thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch, Phó Chủ tịch hoặc Chủ tọa được Đại hội đồng cổ đông bầu ra đề cử một thư ký để lập biên bản đại hội. Trường hợp bầu Chủ tọa, tên Chủ tọa được đề cử và số phiếu bầu cho Chủ tọa phải được công bố.	4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp. Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.	sửa đổi
Khoản 5; 6; 7: xóa bỏ		sửa đổi
	5. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.	Bổ sung
8. Chủ tọa của đại hội hoặc Thư ký đại hội có thể tiến hành các hoạt động mà họ thấy cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để đại hội phản ánh được mong muốn của đa số tham dự.	6. Chủ tọa đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.	sửa đổi
	7. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại khoản 8 Điều 142 Luật doanh nghiệp.	Bổ sung
9. Hội đồng quản trị có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà Hội đồng quản trị cho là thích hợp. Trường hợp có cổ đông hoặc	8. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác.	sửa đổi

Nội dung theo ĐHCĐTN năm 2017	Nội dung sửa đổi, bổ sung lại	Ghi chú
đại diện được uỷ quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nói trên, Hội đồng quản trị sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trực xuất cổ đông hoặc đại diện nói trên tham gia Đại hội.	Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sau khi xem xét một cách cẩn trọng có quyền từ chối hoặc trực xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên ra khỏi đại hội.	
10. Hội đồng quản trị, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Hội đồng quản trị cho là thích hợp để: a. Điều chỉnh số người có mặt tại địa điểm chính họp Đại hội đồng cổ đông; b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại địa điểm đó; c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. d. Hội đồng quản trị có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu Hội đồng quản trị thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.	9. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để: a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông; b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp; c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.	sửa đổi
11. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nói trên, Hội đồng quản trị khi xác định địa điểm đại hội có thể: a. Thông báo rằng đại hội sẽ được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội sẽ có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”); b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với Địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội; c. Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.	10. Trong trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông áp dụng các biện pháp nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông khi xác định địa điểm đại hội có thể: a. Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”); b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội; Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.	sửa đổi
12. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông sẽ được coi là tham gia đại hội ở Địa điểm chính của đại hội.	11. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội.	sửa đổi
Hàng năm Công ty phải tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít nhất một lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.	12. Hàng năm, Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.	sửa đổi
Điều 20	Điều 21	sửa đổi
2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông	1. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2,	Sửa đổi

Nội dung theo ĐHCĐTN năm 2017	Nội dung sửa đổi, bổ sung lại	Ghi chú
khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này;	khoản 3 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông: a. Thông qua báo cáo tài chính năm; b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty; c. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc (Tổng giám đốc).	
3. Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện theo khoản 3 điều 144 Luật Doanh Nghiệp;	2. Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp.	sửa đổi
1. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông. a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần từng loại; b. Thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh; c. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;	3. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, thay đổi ngành nghề đăng ký kinh doanh, thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	sửa đổi
	4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.	Bổ sung
Điều 21	Điều 22	sửa đổi
Khoản 1: Không thay đổi		
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của từng cổ đông;	2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu	sửa đổi

Nội dung theo ĐHCĐTN năm 2017	Nội dung sửa đổi, bổ sung lại	Ghi chú
	lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.	
Khoản 3: Không thay đổi		
a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của công ty;	a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;	sửa đổi
Điểm b: Không thay đổi		
c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;	c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông; d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;	sửa đổi
Điểm d: Không thay đổi		
e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;	e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;	sửa đổi
Điểm f, g: Không thay đổi		
4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ;	4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền. 5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau: a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu; b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến	sửa đổi

Nội dung theo ĐHCĐTN năm 2017	Nội dung sửa đổi, bổ sung lại	Ghi chú
	không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.	
5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:	6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:	sửa đổi
a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh	a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;	sửa đổi
Điểm b: không thay đổi		
c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;	c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;	sửa đổi
Điểm d; e: Không thay đổi		
f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của công ty và của người giám sát kiểm phiếu.	f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.	sửa đổi
g. Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;	Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.	sửa đổi
6. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng thời gian mười lăm ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu;	7. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.	sửa đổi
Khoản 7	Khoản 8	sửa đổi
8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	sửa đổi
Điều 22	Điều 23	sửa đổi
Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách	1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải	sửa đổi

Nội dung theo ĐHCĐTN năm 2017	Nội dung sửa đổi, bổ sung lại	Ghi chú
<p>nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông và gửi cho tất cả các cổ đông trong vòng 15 ngày khi Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký, và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và tại Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>	<p>được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông; c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp; d. Họ, tên chủ tọa và thư ký; e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp; f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng; g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp; h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng; i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký. <p>Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.</p> <ol style="list-style-type: none"> 2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản. 3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp. 4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng 	

Nội dung theo ĐHCĐTN năm 2017	Nội dung sửa đổi, bổ sung lại	Ghi chú
	<p>mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.</p> <p>5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>	
Điều 23	Điều 24	sửa đổi
<p>Trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật này và Điều lệ công ty;</p> <p>2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.</p>	<p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc), cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 21 Điều lệ này.</p> <p>2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.</p> <p>Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng ba mươi (30) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.</p>	sửa đổi
Chương : VII	VII	sửa đổi
	<p>Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu</p>	Bổ sung

Nội dung theo ĐHCĐTN năm 2017	Nội dung sửa đổi, bổ sung lại	Ghi chú
	<p>được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> Họ tên, ngày, tháng, năm sinh; Trình độ học vấn; Trình độ chuyên môn; Quá trình công tác; Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác; Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty; Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có); Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có); Các thông tin khác (nếu có). <p>2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 35% được đề cử 01 ứng viên; từ 35% đến dưới 60% được đề cử 04 ứng viên; từ 60% trở đi được đề cử toàn bộ thành viên.</p> <p>3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.</p>	
Điều 24	Điều 26	Sửa đổi
<p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là bảy (07) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba tổng số thành</p>	<p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là bảy (07) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p>2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:</p> <p>Tổng số thành viên độc lập Hội đồng</p>	Sửa đổi

Nội dung theo ĐHCĐTN năm 2017	Nội dung sửa đổi, bổ sung lại	Ghi chú
viên Hội đồng quản trị.	quản trị phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.	
Khoản 2, 3; 4: xóa bỏ		Xóa bỏ
<p>5. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;</p> <p>c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;</p> <p>d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu tháng, và trong thời gian này Hội đồng quản trị không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;</p> <p>e. Thành viên đó bị cách chức thành viên Hội đồng quản trị theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>3. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>b. Có đơn từ chức;</p> <p>c. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;</p> <p>d. Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</p> <p>e. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>f. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;</p> <p>g. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>	Sửa đổi
Khoản 6: Xóa bỏ		Xóa bỏ
Khoản 7	Khoản 4	Sửa đổi
8. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.	5. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty.	Sửa đổi
Điều 25: Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị	Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	Sửa đổi
1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.	1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.	Sửa đổi
2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác.	2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát mọi hoạt động của Giám đốc và các chức danh quản lý khác.	Sửa đổi
3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:	3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:	Sửa đổi

Nội dung theo ĐHCĐTN năm 2017	Nội dung sửa đổi, bổ sung lại	Ghi chú
a. Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;	a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;	Sửa đổi
Điểm b: Không thay đổi		
c. Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý công ty theo đề nghị của Giám đốc điều hành và quyết định mức lương của họ;	c. Bổ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc (Tổng giám đốc), phó giám đốc, người đại diện theo pháp luật, kế toán trưởng, người điều hành khác và quyết định mức lương của họ;	Sửa đổi
	d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;	Bổ sung
	e. Quyết định Dự án đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản Công ty có giá trị nhỏ hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của công ty.	Bổ sung
	f. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;	Bổ sung
	g. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị lớn hơn hoặc bằng 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định, tại điểm d khoản 2 Điều 135, khoản 1 và khoản 3 Điều 162 của Luật doanh nghiệp;	Bổ sung
	h. Giám sát, chỉ đạo Giám đốc (Tổng giám đốc), kế toán trưởng và người điều hành khác;	Bổ sung
e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý chống lại cán bộ quản lý đó;	i. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;	Sửa đổi
d. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;	j. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, việc thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;	Sửa đổi
k. Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty.	k. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;	Sửa đổi
	l. Quyết định quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua hiệu quả để bảo vệ cổ đông ; m. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu	Bổ sung

Nội dung theo ĐHCĐTN năm 2017	Nội dung sửa đổi, bổ sung lại	Ghi chú
	tập hợp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;	
j. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức;	n. Đề xuất mức cổ tức hàng năm; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;	Sửa đổi
f. Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;	o. Đề xuất các loại cổ phần phát hành và tổng số cổ phần phát hành theo từng loại;	Sửa đổi
g. Đề xuất việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;	p. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;	Sửa đổi
h. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi;	q. Quyết định giá chào bán cổ phiếu, trái phiếu trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;	Sửa đổi
	r. Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị công ty lên Đại hội đồng cổ đông;	Bổ sung
i. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Giám đốc điều hành hay cán bộ quản lý hoặc người đại diện của Công ty khi Hội đồng quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của Công ty. Việc bãi nhiệm nói trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);	s. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc (Tổng giám đốc);	Sửa đổi
	t. Các quyền và nghĩa vụ khác (nếu có).	Bổ sung
	u. Thực hiện các quyết định của Đại hội đồng cổ đông tiến hành làm thủ tục đăng ký Tăng vốn điều lệ sau khi kết thúc mỗi đợt chào bán cổ phần.	Bổ sung
Khoản 4	Khoản 4	Sửa đổi
Điểm a; b: Không thay đổi		
c. Trong phạm vi quy định tại Điều 149.2 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Điều 162.3 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê tóm công ty và liên doanh);	c. Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 149 Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 1, khoản 3 Điều 162 Luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty;	Sửa đổi
Điểm d; e: Không thay đổi		
f. Không thay đổi		
g. Việc mua hoặc bán cổ phần của những công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;	g. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;	Sửa đổi
h. Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty,	h. Việc định giá tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền trong đợt phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao	Sửa đổi

Nội dung theo ĐHCĐTN năm 2017	Nội dung sửa đổi, bổ sung lại	Ghi chú
bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;	gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;	
i. Việc công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần;	i. Việc mua lại hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng;	Sửa đổi
k. Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty.	j. Quyết định giá mua lại hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;	Sửa đổi
Điểm j.	Điểm k.	Sửa đổi
5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc điều hành và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính hàng năm của Công ty sẽ bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.	5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo lên Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.	Sửa đổi
6. Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và các cán bộ quản lý đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.	6. Trừ khi pháp luật và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và người điều hành khác đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.	Sửa đổi
Khoản 7; 8; 9; 10: Xóa bỏ		Xóa bỏ
	<p>Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.</p> <p>2. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên của Công ty. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.</p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ</p>	Bổ sung (các khoản tại điều 28 này được sửa đổi, bổ sung từ khoản 7; 8; 9; 10 của điều 25 Điều lệ cũ tại năm 2017)

Nội dung theo ĐHCĐTN năm 2017	Nội dung sửa đổi, bổ sung lại	Ghi chú
	<p>chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.</p> <p>4. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.</p>	
Điều 26: Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị	Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị	Sửa đổi
<p>1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch và một Phó Chủ tịch. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ không kiêm chức Giám đốc điều hành của Công ty. Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Giám đốc điều hành phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.</p>	<p>1. Hội đồng quản trị bầu một thành viên của Hội đồng quản trị làm Chủ tịch.</p>	Sửa đổi
<p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp. Phó Chủ tịch có các quyền và nghĩa vụ như Chủ tịch trong trường hợp được Chủ tịch uỷ quyền nhưng chỉ trong trường hợp Chủ tịch đã thông báo cho Hội đồng quản trị rằng mình vắng mặt hoặc phải vắng mặt vì những lý do bất khả kháng hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình. Trong trường hợp nêu trên Chủ tịch không chỉ định Phó Chủ tịch hành động như vậy, các thành viên còn lại của Hội đồng quản trị sẽ chỉ định Phó Chủ tịch. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch tạm thời không thể thực hiện nhiệm vụ của họ vì lý do nào đó, Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm một người khác trong số họ để thực hiện nhiệm vụ của</p>	<p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có nghĩa vụ chuẩn bị chương trình, tài liệu, triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị; chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; đồng thời có các quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.</p>	Sửa đổi

Nội dung theo ĐHCĐTN năm 2017	Nội dung sửa đổi, bổ sung lại	Ghi chú
Chủ tịch theo nguyên tắc đa số quá bán.		
	<p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>a. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>b. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;</p> <p>c. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;</p> <p>d. Tổ chức việc thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị;</p> <p>e. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị;</p> <p>f. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, cuộc họp Hội đồng quản trị;</p>	Bổ sung
	<p>4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.</p>	Bổ sung
	<p>5. Khi xét thấy cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản trị tuyên dụng thư ký công ty để hỗ trợ Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các nghĩa vụ thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Thư ký công ty có các quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>a. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;</p> <p>b. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;</p> <p>c. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;</p> <p>d. Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông;</p> <p>e. Hỗ trợ công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai</p>	Bổ sung

Nội dung theo ĐHCĐTN năm 2017	Nội dung sửa đổi, bổ sung lại	Ghi chú
	hóa thông tin và thủ tục hành chính;	
Khoản 3: Xóa bỏ		Xóa bỏ
4. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười ngày.	6. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.	Sửa đổi
Điều 27; khoản 1; 2; 3; 4; 5: xóa bỏ		Xóa bỏ
Điều 28: Các cuộc họp của Hội đồng quản trị	Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị	Sửa đổi
1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên đã bầu theo nguyên tắc đa số một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.	1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.	Sửa đổi
2. Các cuộc họp thường kỳ. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất bảy ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một lần.	2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần.	Sửa đổi
3. Các cuộc họp bất thường. Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn: a. Giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm cán bộ quản lý; b. Hai thành viên Hội đồng quản trị; c. Chủ tịch Hội đồng quản trị; Đa số thành viên Ban kiểm soát.	3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận: a. Ban kiểm soát; b. Giám đốc (Tổng giám đốc) hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác; c. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị; d. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị; Các trường hợp khác (nếu có).	Sửa đổi
4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 0 Điều 28 phải được tiến hành trong thời hạn mười lăm ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì	4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại khoản 3 Điều này. Trường hợp họp không triệu tập họp theo đề nghị thì	Sửa đổi

Nội dung theo ĐHCĐTN năm 2017	Nội dung sửa đổi, bổ sung lại	Ghi chú
<p>Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 0 Điều 28 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p>	<p>Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức họp được nêu tại khoản 3 Điều 30 có quyền triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p>	
<p>5. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.</p>	<p>5. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.</p>	Sửa đổi
<p>6. Địa điểm họp. Các cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.</p>	<p>6. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành tại trụ sở chính của Công ty hoặc tại địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.</p>	Sửa đổi
<p>7. Thông báo và chương trình họp. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất năm ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp.</p> <p>Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại công ty.</p>	<p>7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.</p> <p>Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên được đăng ký tại Công ty.</p>	Sửa đổi
<p>8. Số thành viên tham dự tối thiểu. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị chỉ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất ba phần tư số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện thay thế.</p>	<p>8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.</p> <p>Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến</p>	Sửa đổi

Nội dung theo ĐHCĐTN năm 2017	Nội dung sửa đổi, bổ sung lại	Ghi chú
	hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.	
<p>12. Họp trên điện thoại hoặc các hình thức khác. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:</p> <p>a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;</p> <p>b. Nếu muốn, người đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.</p> <p>Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Theo Điều lệ này, thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đông nhất tập hợp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.</p> <p>Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.</p>	<p>9. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:</p> <p>a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;</p> <p>b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.</p> <p>Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.</p> <p>Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.</p>	Sửa đổi
	<p>10. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.</p>	Bổ sung
Khoản 9	Khoản 11	Sửa đổi
<p>a. Trừ quy định tại Khoản Error! Reference source not found.0 Điều 28, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ có một phiếu biểu</p>	<p>a. Trừ quy định tại điểm b khoản 11 Điều 30, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 8 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản</p>	Sửa đổi

Nội dung theo ĐHCĐTN năm 2017	Nội dung sửa đổi, bổ sung lại	Ghi chú
quyết;	trị có một (01) phiếu biểu quyết;	
b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Một thành viên Hội đồng sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức một cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;	b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;	Sửa đổi
c. Theo quy định tại Khoản Error! Reference source not found. 0 Điều 28, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến mức độ lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị đó, những vấn đề phát sinh đó sẽ được chuyển tới chủ tọa cuộc họp và phán quyết của chủ tọa liên quan đến tất cả các thành viên Hội đồng quản trị khác sẽ có giá trị là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố một cách thích đáng;	c. Theo quy định tại điểm d khoản 11 Điều 30, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;	Sửa đổi
d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điều 34.00 và Điều 34.00 của Điều lệ này sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.	d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 5 Điều 40 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;	Sửa đổi
	e. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.	Bổ sung
10. Công khai lợi ích. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết là mình có lợi ích trong đó, sẽ phải công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Hoặc thành viên này có thể công khai điều đó tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.	12. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm họp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên	Sửa đổi

Nội dung theo ĐHCĐTN năm 2017	Nội dung sửa đổi, bổ sung lại	Ghi chú
	này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.	
11. Biểu quyết đa số. Hội đồng quản trị thông qua các nghị quyết và ra quyết định bằng cách tuân theo ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, lá phiếu của Chủ tịch sẽ là lá phiếu quyết định.	13. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.	Sửa đổi
13. Nghị quyết bằng văn bản. Nghị quyết bằng văn bản phải có chữ ký của tất cả những thành viên Hội đồng quản trị sau đây: a. Thành viên có quyền biểu quyết về nghị quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị; b. Số lượng thành viên có mặt không thấp hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định để tiến hành họp Hội đồng quản trị. Nghị quyết loại này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ. Nghị quyết có thể được thông qua bằng cách sử dụng nhiều bản sao của cùng một văn bản nếu mỗi bản sao đó có ít nhất một chữ ký của thành viên.	14. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.	Sửa đổi
14. Biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp.	15. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.	Sửa đổi
15. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể thành lập và ủy quyền hành động cho các tiểu ban trực thuộc. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được ủy thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng (a) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa	Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị 1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo	Sửa đổi

Nội dung theo ĐHCĐTN năm 2017	Nội dung sửa đổi, bổ sung lại	Ghi chú
<p>tổng số thành viên của tiểu ban và (b) nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>Giá trị pháp lý của hành động. Các hành động thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị sẽ được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của Tiểu ban hoặc Hội đồng quản trị có thể sai sót.</p>	<p>quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty.</p>	
	<p>Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty</p> <p>1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.</p> <p>2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:</p> <p>a. Có hiểu biết về pháp luật;</p> <p>b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;</p> <p>c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.</p> <p>3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.</p> <p>4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;</p> <p>b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;</p> <p>c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;</p> <p>d. Tham dự các cuộc họp;</p> <p>e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định</p>	<p>Bổ sung</p>

Nội dung theo ĐHCĐTN năm 2017	Nội dung sửa đổi, bổ sung lại	Ghi chú
	của pháp luật; f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên; g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty. h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty; i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.	
Chương : VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY	VIII. GIÁM ĐỐC (TỔNG GIÁM ĐỐC) VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	Sửa đổi
Điều 29: Tổ chức bộ máy quản lý Công ty sẽ ban hành một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm và nằm dưới sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một Giám đốc điều hành hoặc một số Phó giám đốc điều hành và một Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Giám đốc điều hành và các Phó giám đốc điều hành có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, và được Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc bãi miễn bằng một nghị quyết được thông qua một cách hợp thức.	Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Giám đốc (Tổng giám đốc), các Phó giám đốc (Phó tổng giám đốc), Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng quản trị.	Sửa đổi
Điều 30: Cán bộ quản lý	Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp	Sửa đổi
1. Theo đề nghị của Giám đốc điều hành và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được sử dụng số lượng và loại cán bộ quản lý cần thiết hoặc phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý công ty do Hội đồng quản trị đề xuất tùy từng thời điểm. Cán bộ quản lý phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.	1. Theo đề nghị của Giám đốc (Tổng giám đốc) và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm mẫn cán để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.	Sửa đổi
2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Giám đốc điều hành sẽ do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những cán bộ quản lý khác sẽ do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Giám đốc điều hành.	2. Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Giám đốc (Tổng giám đốc) do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những điều hành khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Giám đốc (Tổng giám đốc).	Sửa đổi
Điều 31: Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc điều hành	Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc (Tổng giám đốc)	Sửa đổi
1. Bổ nhiệm. Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một	1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc một	Sửa đổi

Nội dung theo ĐHCĐTN năm 2017	Nội dung sửa đổi, bổ sung lại	Ghi chú
người khác làm Giám đốc điều hành và sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Giám đốc điều hành phải được báo cáo trong Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong báo cáo thường niên của Công ty.	người khác làm Giám đốc (Tổng giám đốc); ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Giám đốc (Tổng giám đốc) phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.	
2. Nhiệm kỳ. Theo Điều 26 của Điều lệ này, Giám đốc điều hành có thể không phải là Chủ tịch Hội đồng quản trị. Nhiệm kỳ của Giám đốc điều hành là năm năm trừ khi Hội đồng quản trị có quy định khác và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Giám đốc điều hành không được phép là những người bị pháp luật cấm giữ chức vụ này, tức là những người vị thành niên, người không đủ năng lực hành vi, người đã bị kết án tù, người đang thi hành hình phạt tù, nhân viên lực lượng vũ trang, các cán bộ công chức nhà nước và người đã bị phán quyết là đã làm cho công ty mà họ từng lãnh đạo trước đây bị phá sản.	2. Nhiệm kỳ của Giám đốc (Tổng giám đốc) không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Giám đốc (Tổng giám đốc) không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.	Sửa đổi
3. Quyền hạn và nhiệm vụ. Giám đốc điều hành có những quyền hạn và trách nhiệm sau: Điểm a; b: Không thay đổi	3. Giám đốc (Tổng giám đốc) có các quyền và nghĩa vụ sau:	Sửa đổi
	c. Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;	Bổ sung
Điểm g.	Điểm d.	Sửa đổi
c. Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà công ty cần thuê để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt do Hội đồng quản trị đề xuất, và tư vấn đề Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;	e. Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định;	Sửa đổi
d. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;	f. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích, và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;	Sửa đổi
e. Vào ngày 31 tháng 10 hàng năm, Giám đốc điều hành phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu	g. Vào ngày 31 tháng 10 hàng năm, trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân	Sửa đổi

Nội dung theo ĐHCĐTN năm 2017	Nội dung sửa đổi, bổ sung lại	Ghi chú
câu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm năm.	sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;	
Điểm f: xóa bỏ		Xóa bỏ
h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty.	h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;	Sửa đổi
i. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Giám đốc điều hành và pháp luật	i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty.	Sửa đổi
4. Báo cáo lên Hội đồng quản trị và các cổ đông. Giám đốc điều hành chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.	4. Giám đốc (Tổng giám đốc) chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.	Sửa đổi
5. Bãi nhiệm. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Giám đốc điều hành khi có từ hai phần ba thành viên Hội đồng quản trị trở lên biểu quyết tán thành (trong trường hợp này không tính biểu quyết của Giám đốc điều hành) và bổ nhiệm một Giám đốc điều hành mới thay thế. Giám đốc điều hành bị bãi nhiệm có quyền phản đối việc bãi nhiệm này tại Đại hội đồng cổ đông tiếp theo gần nhất.	5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Giám đốc (Tổng giám đốc) khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Giám đốc (Tổng giám đốc) mới thay thế.	Sửa đổi
Điều 32: Xóa bỏ		Xóa bỏ
Chương : X. BAN KIỂM SOÁT	IX. BAN KIỂM SOÁT	Sửa đổi
	Điều 36. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên 1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này. 2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội	Bổ sung

Nội dung theo ĐHCĐTN năm 2017	Nội dung sửa đổi, bổ sung lại	Ghi chú
	đồng cổ đồng thông qua trước khi tiến hành đề cử.	
Điều 36: Thành viên Ban kiểm soát	Điều 37. Kiểm soát viên	Sửa đổi
<p>1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát phải có từ ba (03) thành viên. Trong Ban kiểm soát phải có ít nhất một thành viên là người có chuyên môn về tài chính kế toán. Thành viên này không phải là Trưởng hoặc phòng kế toán, tài chính của công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một thành viên là cổ đông của công ty làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</p> <p>a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát và hoạt động với tư cách là Trưởng ban kiểm soát;</p> <p>b. Yêu cầu Công ty cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo các thành viên của Ban kiểm soát;</p> <p>c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình lên Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>3. Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bổ nhiệm, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá (05) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p>	<p>1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p>2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:</p> <p>a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;</p> <p>b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.</p> <p>3. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</p> <p>a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;</p> <p>b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;</p> <p>c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.</p>	Sửa đổi
Khoản 2: Xóa bỏ		Xóa bỏ
<p>4. Thành viên Ban kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>b. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính cho Công ty;</p> <p>c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;</p> <p>d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu tháng liên tục, và trong thời gian này Ban kiểm soát không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của</p>	<p>4. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp;</p> <p>b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</p> <p>c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;</p> <p>d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.</p> <p>5. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;</p> <p>b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm</p>	Sửa đổi

Nội dung theo ĐHCĐTN năm 2017	Nội dung sửa đổi, bổ sung lại	Ghi chú
<p>người này bị bỏ trống;</p> <p>e. Thành viên đó bị cách chức thành viên Ban kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;</p> <p>c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.</p>	
Điều 37:	Điều 38.	Sửa đổi
<p>1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:</p> <p>a. Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của công ty kiểm toán độc lập;</p> <p>b. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;</p> <p>c. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết;</p> <p>d. Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng quản trị;</p> <p>e. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;</p> <p>f. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty;</p> <p>g. Xem xét báo cáo của công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận;</p> <p>h. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.</p>	<p>1. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:</p> <p>a. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty;</p> <p>b. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;</p> <p>c. Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc), người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và cổ đông;</p> <p>d. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;</p> <p>e. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp.</p> <p>f. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>	Sửa đổi
<p>2. Thành viên của Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị sẽ phải được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng</p>	<p>1. g. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành doanh nghiệp khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Người phụ trách quản trị công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các nghị quyết, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị, các thông tin tài chính, các thông tin và tài liệu</p>	Sửa đổi

Nội dung theo ĐHCĐTN năm 2017	Nội dung sửa đổi, bổ sung lại	Ghi chú
quản trị.	khác cung cấp cho cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho các Kiểm soát viên vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị.	
3. Sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là [hai] người.	1.h. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên trở lên dự họp.	Sửa đổi
4. Mức thù lao cho các thành viên Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Thành viên của Ban kiểm soát cũng sẽ được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.	1.i. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Kiểm soát viên được thanh toán các khoản chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.	Sửa đổi
Ch□ng : IX. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ	X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC (TỔNG GIÁM ĐỐC) VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	Sửa đổi
Điều 33: Trách nhiệm cần trọng của Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hành và cán bộ quản lý được uỷ thác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực và theo phương thức mà họ tin là vì lợi ích cao nhất của Công ty và với một mức độ cần trọng mà một người thận trọng thường có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.	Điều 39. Trách nhiệm cần trọng Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cần trọng vì lợi ích của Công ty.	Sửa đổi
Điều 34	Điều 40	Sửa đổi
	1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.	Bổ sung
1. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá	2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng	Sửa đổi

Nội dung theo ĐHCĐTN năm 2017	Nội dung sửa đổi, bổ sung lại	Ghi chú
<p>nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.</p>	<p>những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.</p>	
<p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. Những đối tượng nêu trên chỉ được sử dụng những cơ hội đó khi các thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan đã quyết định không truy cứu vấn đề này.</p>	<p>3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.</p>	Sửa đổi
<p>3. Công ty không được phép cấp các khoản vay, bảo lãnh, hoặc tín dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý và gia đình của họ hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.</p>	<p>4. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc), người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.</p>	Sửa đổi
<p>4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý, hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính, sẽ không bị vô hiệu hoá vì những mối quan hệ vừa nêu, hoặc vì thành viên Hội đồng quản trị đó hoặc cán bộ quản lý đó có mặt hoặc tham gia vào cuộc họp liên quan hoặc vào Hội đồng quản trị hay tiểu ban đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch, hoặc vì những phiếu bầu của họ cũng được tính khi biểu quyết về mục đích đó, nếu:</p>	<p>5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc), người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc), người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:</p>	Sửa đổi
<p>a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó</p>	<p>a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc), người điều</p>	Sửa đổi

Nội dung theo ĐHCĐTN năm 2017	Nội dung sửa đổi, bổ sung lại	Ghi chú
<p>đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan; hoặc</p> <p>b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;</p>	<p>hành khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;</p> <p>b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc), người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này;</p>	
<p>c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện, thông qua hoặc phê chuẩn</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý hay người có liên quan của họ không được phép mua hay bán hoặc giao dịch theo bất cứ hình thức nào khác các cổ phiếu của công ty hoặc công ty con của công ty vào thời điểm họ có được những thông tin chắc chắn sẽ gây ảnh hưởng đến giá của những cổ phiếu đó và các cổ đông khác lại không biết những thông tin này..</p>	<p>c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc), người điều hành khác và các tổ chức, cá nhân có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.</p>	Sửa đổi
Điều 35:	Điều 41.	Sửa đổi
<p>1. Trách nhiệm về thiệt hại. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và cán bộ quản lý vi phạm nghĩa vụ hành động một cách trung thực, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự cẩn trọng, mẫn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.</p>	<p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.</p>	Sửa đổi
<p>2. Bồi thường. Công ty sẽ bồi thường cho những người đã, đang và có nguy cơ trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố đã, đang hoặc có thể sẽ được tiến hành cho dù đây là vụ việc dân sự, hành chính (mà không phải là việc kiện tụng do Công ty</p>	<p>2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc</p>	Sửa đổi

Nội dung theo ĐHCĐTN năm 2017	Nội dung sửa đổi, bổ sung lại	Ghi chú
<p>thực hiện hay thuộc quyền khởi xướng của Công ty) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty (hay công ty con của Công ty) ủy quyền, hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty (hay công ty con của Công ty) với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện được ủy quyền của một công ty, đối tác, liên doanh, tín thác hoặc pháp nhân khác. Những chi phí được bồi thường bao gồm: các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép, với điều kiện là người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán và với năng lực chuyên môn theo phương thức mà người đó tin tưởng rằng đó là vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có sự phát hiện hay xác nhận nào rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Công ty có quyền mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.</p>	<p>đang là thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc), người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.</p> <p>3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;</p> <p>b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.</p> <p>4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.</p>	
<p>Ch□ong : XI Điều 38</p>	<p>XI. Điều 42</p>	<p>Sửa đổi</p>
<p>1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập trong 24.Error! Reference source not found. và 36.Error! Reference source not found. của Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua luật sư hoặc người được ủy quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra trong giờ làm việc và tại địa điểm kinh doanh chính của công ty danh sách cổ đông, các biên bản của Đại hội</p>	<p>1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nêu tại khoản 2 Điều 25 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được ủy quyền gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các tài liệu này trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện</p>	<p>Sửa đổi</p>

Nội dung theo ĐHCĐTN năm 2017	Nội dung sửa đổi, bổ sung lại	Ghi chú
đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó. Yêu cầu kiểm tra do phía luật sư đại diện hoặc đại diện được uỷ quyền khác của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này.	được uỷ quyền của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này.	
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.	2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.	Sửa đổi
3. Công ty sẽ phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính hàng năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.	3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.	Sửa đổi
4. Cổ đông có quyền được Công ty cấp một bản Điều lệ công ty miễn phí. Trường hợp công ty có website riêng, Điều lệ này phải được công bố trên website đó.	4. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.	Sửa đổi
Chương : XII	XII.	Sửa đổi
Điều 39: Công nhân viên và công đoàn Giám đốc điều hành phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, lao động, buộc thôi việc, lương bổng, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với cán bộ quản lý và người lao động cũng như những mối quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn được công nhận theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.	Điều 43. Công nhân viên và công đoàn 1. Giám đốc (Tổng giám đốc) phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp. 2. Giám đốc (Tổng giám đốc) phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.	Sửa đổi
Chương : XIII. PHÂN CHIA LỢI NHUẬN	XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	Sửa đổi

Nội dung theo ĐHCĐTN năm 2017	Nội dung sửa đổi, bổ sung lại	Ghi chú
Điều 40: Cổ tức	Điều 44. Phân phối lợi nhuận	Sửa đổi
1. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty nhưng không được vượt quá mức do Hội đồng quản trị đề xuất sau khi đã tham khảo ý kiến cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.	1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.	Sửa đổi
Khoản 2: Xóa bỏ		Xóa bỏ
3. Công ty không trả lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu	2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.	Sửa đổi
4. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng những tài sản cụ thể (như cổ phiếu hoặc trái phiếu đã được thanh toán đầy đủ do công ty khác phát hành) và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi nghị quyết này.	3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.	Sửa đổi
5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty sẽ phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam và có thể thanh toán bằng séc hoặc lệnh trả tiền gửi qua bưu điện tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông thụ hưởng và trường hợp có rủi ro phát sinh (từ địa chỉ đã đăng ký của cổ đông) thì cổ đông đó phải chịu. Ngoài ra, các khoản tiền trả cổ tức hoặc các khoản tiền khác được chi trả bằng tiền mặt liên quan tới một loại cổ phiếu có thể được chi trả bằng chuyển khoản ngân hàng khi Công ty đã có thông tin chi tiết về ngân hàng của cổ đông nhằm cho phép Công ty thực hiện được việc chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản ngân hàng của cổ đông. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm Lưu ký.	4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.	Sửa đổi
Khoản 6: Xóa bỏ		Xóa bỏ
7. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể thông qua nghị quyết quy định một ngày cụ thể làm ngày khoá sổ hoạt động kinh doanh của Công ty. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông	5. Căn cứ Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông	Sửa đổi

Nội dung theo ĐHCĐTN năm 2017	Nội dung sửa đổi, bổ sung lại	Ghi chú
<p>hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân chia lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác. Ngày khoá sổ này có thể vào cùng ngày hoặc vào thời điểm trước khi các quyền lợi đó được thực hiện. Điều này không ảnh hưởng tới quyền lợi của hai bên trong giao dịch chuyển nhượng cổ phiếu hoặc chứng khoán liên quan.</p>	<p>hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.</p>	
<p>Điều 41: Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.</p>	<p>6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.</p>	Sửa đổi
<p>Chương : XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN</p>	<p>XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN</p>	Sửa đổi
<p>Điều 42</p>	<p>Điều 45</p>	Sửa đổi
<p>Khoản 1; 2; 3: Không thay đổi</p>		
<p>Điều 43: Xóa bỏ</p>		Xóa bỏ
<p>Điều 44: Năm tài khóa Năm tài khóa của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng Một hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc giấy phép kinh doanh đối với những ngành, nghề kinh doanh có điều kiện) và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (giấy phép kinh doanh) đó.</p>	<p>Điều 46. Năm tài chính Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng Một hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.</p>	Sửa đổi
<p>Điều 45: Hệ thống kế toán</p> <ol style="list-style-type: none"> Hệ thống kế toán Công ty sử dụng là Hệ thống Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc hệ thống kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty sẽ lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty. Công ty sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán. 	<p>Điều 47. Chế độ kế toán</p> <ol style="list-style-type: none"> Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS), chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành khác được Bộ Tài chính chấp thuận. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó 	Sửa đổi

Nội dung theo ĐHCĐTN năm 2017	Nội dung sửa đổi, bổ sung lại	Ghi chú
	trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.	
Chương : XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG	XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN	Sửa đổi
Điều 46: Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý	Điều 48. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý	Sửa đổi
1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 48 của Điều lệ này, và trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán và cơ quan đăng ký kinh doanh.	1. Công ty phải lập Báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 50 Điều lệ này. Trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, Công ty phải nộp Báo cáo tài chính năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (trong trường hợp Công ty đã niêm yết) và Cơ quan đăng ký kinh doanh.	Sửa đổi
Khoản 2: Không thay đổi		
3. Công ty phải lập các báo cáo sáu tháng và hàng quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán.	3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính sáu tháng đã soát xét và báo cáo tài chính quý (đối với công ty niêm yết/công ty đại chúng quy mô lớn) theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết) và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và Cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật doanh nghiệp.	Sửa đổi
4. Bản tóm tắt nội dung báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán phải được gửi tới tất cả các cổ đông và được công bố trên nhật báo của địa phương và một tờ báo kinh tế trung ương trong vòng ba số liên tiếp. Trường hợp công ty có website riêng, các báo cáo tài chính được kiểm toán, báo cáo quý và sáu tháng của công ty phải được công bố trên website đó.	4. Các báo cáo tài chính năm được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo tài chính sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý (đối với công ty niêm yết, công ty đại chúng quy mô lớn) phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.	Sửa đổi
5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và hàng quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.	5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý trong giờ làm việc tại trụ sở chính của Công ty và phải trả mức phí hợp lý cho việc sao chụp.	Sửa đổi
Điều 47: Công bố thông tin và thông báo ra công chúng Các báo cáo tài chính hàng năm và các tài liệu bổ trợ khác phải được công bố ra công	Điều 49. Báo cáo thường niên Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng	Sửa đổi

Nội dung theo ĐHCĐTN năm 2017	Nội dung sửa đổi, bổ sung lại	Ghi chú
chúng theo những quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.	khoản.	
Chương : XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY	XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY	Sửa đổi
Điều 48:	Điều 50.	Sửa đổi
1. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên sẽ chỉ định một công ty kiểm toán độc lập, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty niêm yết, tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.	1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.	Sửa đổi
Khoản 2: Xóa bỏ		Xóa bỏ
3. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính hàng năm cho biết các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng [hai] tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Các nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán cho Công ty phải được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.	2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	Sửa đổi
4. Một bản sao của báo cáo kiểm toán sẽ phải được gửi đính kèm với mỗi bản báo cáo kế toán hàng năm của Công ty.	3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.	Sửa đổi
5. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty sẽ được phép tham dự mọi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.	4. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty sẽ được phép tham dự mọi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.	Sửa đổi
Chương: XVII. CON DẤU Điều 49: Con dấu 1. Hội đồng quản trị sẽ quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp. 2. Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.	XVII. CON DẤU Điều 51. Con dấu 1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp và Điều lệ công ty. 2. Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.	Sửa đổi
Chương : XVIII.	XVIII	Sửa đổi

Nội dung theo ĐHCĐTN năm 2017	Nội dung sửa đổi, bổ sung lại	Ghi chú
Điều 50:	Điều 52.	
Khoản 1; điểm a: Không thay đổi		
Điểm b: Xóa bỏ		Xóa bỏ
c. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.	b. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;	Sửa đổi
	c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;	Bổ sung
Điểm d: Không thay đổi		
Khoản 2: Không thay đổi		
Điều 51; khoản 1; 2; 3: Xóa bỏ		Xóa bỏ
Điều 52: Gia hạn hoạt động	Điều 53. Gia hạn hoạt động	Sửa đổi
Khoản 1; 2: Không thay đổi		
Điều 53: Thanh lý	Điều 54. Thanh lý	Sửa đổi
Khoản 1;2: Không thay đổi		
Khoản 3; điểm a: Không thay đổi		
b. Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên;	3.b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;	Sửa đổi
c. Thuế và các khoản nộp có tính chất thuế mà Công ty phải trả cho Nhà nước;	3.c. Nợ thuế;	Sửa đổi
Khoản d: Xóa bỏ		Xóa bỏ
Điểm e.	Điểm 3.d.	Sửa đổi
f. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (e) trên đây sẽ được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi sẽ ưu tiên thanh toán trước.	3.e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.	Sửa đổi
Chương : XIX.	XIX.	Sửa đổi
Điều 54:	Điều 55.	Sửa đổi
1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền của các cổ đông phát sinh từ Điều lệ hay từ bất cứ quyền hoặc nghĩa vụ do Luật Doanh nghiệp hay các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định, giữa: a. Cổ đông với Công ty; hoặc b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành hay cán bộ quản lý cao cấp Các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản	1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật doanh nghiệp, các quy định pháp luật khác, Điều lệ công ty, các quy định giữa: a. Cổ đông với Công ty; b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) hay người điều hành khác; Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch	Sửa đổi

Nội dung theo ĐHCĐTN năm 2017	Nội dung sửa đổi, bổ sung lại	Ghi chú
trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp và sẽ yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng 15. ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.	Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu ... chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.	
2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.	2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài thương mại hoặc Tòa án nhân dân cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.	Sửa đổi
Khoản 3: Không thay đổi		
Chương : XX.	XX.	Sửa đổi
Điều 55: Bổ sung và sửa đổi Điều lệ	Điều 56. Điều lệ công ty	Sửa đổi
Điều 1;2: Không thay đổi		
Chương : XXI. NGÀY HIỆU LỰC Điều 56: Ngày hiệu lực	XXI. NGÀY HIỆU LỰC Điều 57. Ngày hiệu lực	
1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 57 điều, được Đại hội đồng cổ đông thành lập, Công ty cổ phần X@y dùng @iOn VNECO1 nhất trí thông qua ngày 30 tháng 03 năm 2017 tại Trụ sở Công ty Số 489, Đường Nguyễn Lương Bằng, Phường Hoà Hiệp Nam, Quận Liên Chiểu, Thành Phố Đà Nẵng và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này .	1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 57 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO1 nhất trí thông qua ngày 26 tháng 04 năm 2018 tại Trụ sở Công ty Số 489, Đường Nguyễn Lương Bằng, Phường Hoà Hiệp Nam, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.	Sửa đổi
Khoản 2; điểm a; b; c: Không thay đổi		
Khoản 3; 4: Không thay đổi		
Điều 57: Xóa bỏ		Xóa bỏ

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Đã ký)
Đoàn Tuấn Anh



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO1

SỐ 489 NGUYỄN LƯƠNG BÀNG, Q. LIÊN CHIẾU, TP. ĐÀ NẴNG

Đà Nẵng, ngày 09 tháng 04 năm 2018

TỜ TRÌNH THÔNG QUA MỘT SỐ NỘI DUNG TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Kính gửi: Quý vị Cổ đông tại đại hội đồng Cổ đông
Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO1 (VE1)

- Căn cứ theo Nghị định số 58/2012/NĐ - CP ngày 20/07/2012;
- Căn cứ theo Nghị định 60/2015/NĐ - CP của Chính phủ ngày 26/06/2015;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ vào Điều lệ Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO1 và các quy định hiện hành.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội thông qua các một số nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

I. Trình Đại hội thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2017.

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (VNĐ)
1	Lợi nhuận lũy kế đến 31/12/2016	-4.475.345.822
2	Lợi nhuận năm 2017	186.303.675
3	Trích Quỹ bổ sung vốn điều lệ: 5%	0
4	Trích Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ: 5%	0
5	Chia cổ tức cho cổ đông:	0
6	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	0
7	Lợi nhuận để lại (chuyển sang năm 2018)	-4.281.585.580



II. Trình Đại hội kế hoạch kinh doanh năm 2018 và các chỉ tiêu tài chính khác.

Chỉ tiêu	ĐVT (VNĐ)	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018
Vốn điều lệ	Tỷ đồng	60	180
Doanh thu	Tỷ đồng	25,9	26
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	0,186	2,0
Tỷ lệ cổ tức	%	0	0
Lao động	Người	44	45
Thu nhập người lao động	Triệu đồng/tháng/người	5,8	5,9

III. Trình Đại hội lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2018:

Căn cứ vào luật kế toán, luật chứng khoán và điều lệ công ty cổ phần xây dựng điện VNECO1.

Sau khi xem xét, ban kiểm soát kính trình đại hội đồng cổ đông lựa chọn một trong năm công ty kiểm toán sau đây để soát xét và kiểm toán báo cáo tài chính cho năm 2018:

1. Công ty TNHH kiểm toán và dịch vụ tin học TP Hồ Chí Minh-CN Hà Nội
2. Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn tài chính quốc tế.
3. Công ty TNHH kiểm toán và định giá Việt Nam.
4. Công ty TNHH kiểm toán và dịch vụ tin học TP Hồ Chí Minh-CN Đà Nẵng
5. Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam-CN Miền Trung.

Để thực hiện việc soát xét bán niên báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2018 và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018.

IV. Trình Đại hội thông qua thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2018.

Căn cứ vào biên bản họp đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017. Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO1 đã được thông qua, năm 2017 Công ty đã chi mức thù lao cho Hội đồng quản trị và ban kiểm soát năm 2017 như sau:

Hội đồng quản trị

Chủ tịch HĐQT :3.000.000đ/tháng

Ủy viên HĐQT :1.500.000đ/tháng

Ban kiểm soát

Trưởng ban kiểm soát :1.500.000đ/tháng

Thành viên BKS :1.000.000đ/tháng

Tuy nhiên trong năm 2017, chủ tịch HĐQT, các thành viên HĐQT và ban kiểm soát phía Trung Quốc không nhận thù lao.

Năm 2018 Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO1 trình Đại hội đồng cổ đông mức thù lao cho Hội đồng quản trị và ban kiểm soát như năm 2017, cụ thể:

Hội đồng quản trị

Chủ tịch HĐQT :3.000.000đ/tháng

Ủy viên HĐQT :1.500.000đ/tháng

Ban kiểm soát

Trưởng ban kiểm soát :1.500.000đ/tháng

Thành viên BKS :1.000.000đ/tháng

V. Trình Đại hội thông qua việc bầu lại Thành viên Hội đồng quản trị; Thành viên Ban kiểm soát:

Sau khi xem xét, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội biểu quyết thông qua Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát lần lượt như sau:

1. Thành viên Hội đồng quản trị dự kiến trình Đại hội biểu quyết thông qua 07 thành viên, nhiệm kỳ 05 năm:

Họ tên	Chức vụ
Hao Dan	Chủ tịch HĐQT
Cai Yu Hai	Thành viên HĐQT
Xu Xiu Li	Thành viên HĐQT
Lưu Thị Thanh Thủy	Thành viên HĐQT
Mai Kim Huệ	Thành viên HĐQT
Nguyễn Thị Dung	Thành viên HĐQT
Nguyễn Thanh Tú	Thành viên HĐQT

2. Thành viên Ban kiểm soát dự kiến trình Đại hội biểu quyết thông qua 03 thành viên, nhiệm kỳ 05 năm:

Họ tên	Chức vụ
Deng Fu Guo	Trưởng ban kiểm soát
Võ Ngọc Hải	Thành viên Ban kiểm soát
Huỳnh Thế Na	Thành viên Ban kiểm soát

VI. Trình Đại hội xóa bỏ, bổ sung một số ngành nghề kinh doanh

Sau khi xem xét, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội thông qua việc xóa bỏ, bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty cụ thể như sau:

1. Trình Đại hội thông qua việc **xóa bỏ** ngành nghề kinh doanh đó là: **Kinh doanh xăng dầu.**

2. Trình Đại hội thông qua việc **bổ sung** ngành nghề kinh doanh đó là:

- **Quản lý đầu tư.**
- **Kinh doanh khách sạn**
- **Chế tạo gia công**

3. Ủy quyền toàn bộ cho Hội đồng quản trị chỉ đạo thực hiện các thủ tục xóa bỏ và bổ sung ngành nghề kinh doanh nêu trên theo đúng quy định của Pháp luật.

Trên đây là những nội dung kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và cho ý kiến biểu quyết.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



HAO DAN



Đà Nẵng, ngày 26 tháng 04 năm 2018

NGHỊ QUYẾT (dự thảo)

HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018 CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO1

- Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán hiện hành;
- Căn cứ vào Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO1;
- Căn cứ vào Biên bản phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018; số/2018/BB-ĐHCD.VE1 ngày 26 tháng 04 năm 2018.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: THÔNG NHẮT CÁC NỘI DUNG ĐÃ ĐƯỢC THÔNG QUA TẠI ĐẠI HỘI:

1. Thông qua Báo cáo Tài chính đã kiểm toán năm 2017 Công ty Cổ phần Xây dựng VNECO1, với biểu quyết nhất trí: (....CP/...CP) đạt tỷ lệ%.

Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2017:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (VNĐ)
1	Lợi nhuận lũy kế đến 31/12/2016	-4.475.345.822
2	Lợi nhuận năm 2017	186.303.675
3	Trích Quỹ bổ sung vốn điều lệ: 5%	0
4	Trích Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ: 5%	0
5	Chia cổ tức cho cổ đông:	0
6	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	0
7	Lợi nhuận để lại (chuyển sang năm 2018)	-4.281.585.580

2. Thông qua **Báo cáo hoạt động SXKD năm 2017** của Công ty Cổ phần Xây dựng VNECO1, thông qua **Kế hoạch hoạt động SXKD năm 2018**, với biểu quyết nhất trí: (....CP/...CP) đạt tỷ lệ%.

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018
Vốn điều lệ	Tỷ đồng	60	180
Doanh thu	Tỷ đồng	25,9	26
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	0,186	2,0
Tỷ lệ cổ tức	%	0	0
Lao động	Người	44	45
Thu nhập người lao động	Triệu đồng/tháng/người	5,8	5,9

3. Thông qua **Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017 và định hướng năm 2018 của HĐQT** Công ty Cổ phần Xây dựng VNECO1, với biểu quyết nhất trí: (....CP/...CP) đạt tỷ lệ%.

4. Thông qua **Báo cáo Ban kiểm soát năm 2017**, với biểu quyết nhất trí: (....CP/...CP) đạt tỷ lệ%.

5. Thông qua Nội dung báo cáo về việc: **thay đổi mục đích sử dụng vốn** sau khi hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ từ 30 tỷ lên 60 tỷ trong năm 2017, với biểu quyết nhất trí: (....CP/...CP) đạt tỷ lệ%.

6. Thông qua việc **lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018** là: để soát xét báo cáo Tài chính 06 tháng đầu năm và kiểm toán báo cáo Tài chính năm 2018. Đồng thời thực hiện công bố thông tin theo quy định, với biểu quyết nhất trí: (....CP/...CP) đạt tỷ lệ%.

7. Thông qua **Báo cáo trả thù lao cho các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát Công ty năm 2018**, với biểu quyết nhất trí: (....CP/...CP) đạt tỷ lệ%.

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Chủ tịch HĐQT	3.000.000 đồng/tháng
2	Thành viên HĐQT	1.500.000 đồng/tháng
3	Trưởng ban kiểm soát	1.500.000 đồng/tháng
4	Thành viên ban kiểm soát	1.000.000 đồng/tháng

8. Thông qua việc bầu lại Thành viên Hội đồng quản trị và Thành viên Ban kiểm soát, với biểu quyết nhất trí: (....CP/...CP) đạt tỷ lệ%.

8.1. Đại hội đã bầu ra 07 thành viên Hội đồng quản trị với nhiệm kỳ 05 năm, với biểu quyết nhất trí: (....CP/...CP) đạt tỷ lệ%, danh sách **dự kiến** như sau:

Họ tên	Chức vụ
Hao Đan	Chủ tịch HĐQT
Cai Yu Hai	Thành viên HĐQT
Xu Xiu Li	Thành viên HĐQT
Luu Thị Thanh Thủy	Thành viên HĐQT
Mai Kim Huệ	Thành viên HĐQT
Nguyễn Thị Dung	Thành viên HĐQT
Nguyễn Thanh Tú	Thành viên HĐQT

8.2. Đại hội đã bầu ra 03 thành viên Ban kiểm soát với nhiệm kỳ 05 năm, với biểu quyết nhất trí: (....CP/...CP) đạt tỷ lệ%, danh sách **dự kiến** như sau:

Họ tên	Chức vụ
Deng Fu Guo	Trưởng ban kiểm soát
Võ Ngọc Hải	Thành viên Ban kiểm soát
Huỳnh Thế Na	Thành viên Ban kiểm soát

9. Thông qua việc **xóa bỏ** ngành nghề trong phạm vi kinh doanh: **kinh doanh xăng dầu**; với biểu quyết nhất trí: (....CP/...CP) đạt tỷ lệ%.

10. Thông qua việc **bổ sung** ngành nghề kinh doanh đó là:

- **Quản lý đầu tư.**
- **Kinh doanh khách sạn**
- **Chế tạo gia công**

Đại hội biểu quyết nhất trí: (....CP/...CP) đạt tỷ lệ%.

11. Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO1 và Ủy quyền cho HĐQT sửa đổi, hoàn thiện Điều lệ Công ty phù hợp với các quy định của Pháp luật, với biểu quyết nhất trí: (....CP/...CP) đạt tỷ lệ%.

Nội dung 1: Bổ sung quy định: “**Tỷ lệ sở hữu cổ phần tối đa của Nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 49%**”, với biểu quyết nhất trí: (....CP/...CP) đạt tỷ lệ%.

Nội dung 2: Bổ sung quy định: “**Đại hội đồng Cổ đông giao cho Hội đồng quản trị thực hiện thủ tục đăng ký tăng vốn điều lệ sau khi kết thúc mỗi đợt chào bán Cổ phần**”, với biểu quyết nhất trí: (....CP/...CP) đạt tỷ lệ%.

Nội dung 3: Thông qua **Tờ trình sửa đổi, bổ sung điều lệ**, với biểu quyết nhất trí: (....CP/...CP) đạt tỷ lệ%.

12. Đại hội thông qua nội dung “**Quy chế nội bộ về quản trị Công ty**”, với biểu quyết nhất trí: (....CP/...CP) đạt tỷ lệ%.

13. Thông qua việc tăng vốn điều lệ từ 60 tỷ lên 180 tỷ, và tạo ra thặng dư vốn cổ phần là 60 tỷ trong năm 2018 tương ứng với số lượng cổ phần phát hành là 12.000.000 cổ phần, đồng thời Đại hội cổ đông giao cho Hội đồng quản trị thực hiện thủ tục đăng ký tăng

vốn điều lệ sau khi kết thúc mỗi đợt chào bán Cổ phần, với biểu quyết nhất trí: (....CP/...CP) đạt tỷ lệ%.

Điều 2: TRIỂN KHAI NGHỊ QUYẾT

Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2018 nhất trí giao cho Hội đồng quản trị Công ty có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội theo quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành, với biểu quyết nhất trí: (.....CP/.....CP) đạt tỷ lệ%.

Điều 3: Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký. Tất cả cổ đông của Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO1, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Ban giám đốc và toàn thể cán bộ nhân viên Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO1 có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Đại hội đã nhất trí thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 với biểu quyết: (.....CP/.....CP) đạt tỷ lệ 100%.

**T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**

HAO HAN

